



2021 BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và đối tác của LIXCO,

Được thành lập vào năm 1972, gần 5 thập kỷ nỗ lực bền bỉ, Công ty Cổ phần Bột giặt LIX luôn tự hào là một trong những nhà sản xuất bột giặt, chất tẩy rửa lông và lĩnh vực mỹ phẩm hàng đầu trong nước. Với triết lý kinh doanh, lấy khách hàng làm trung tâm, tôn trọng đạo đức kinh doanh, chúng tôi đã phát triển và cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chất lượng tốt nhất.

Năm 2021 vừa khép lại và tiếp tục là một năm đầy khó khăn khi các biến chứng Covid-19 lan rộng tác động nghiêm trọng đến nền kinh tế. Sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt, suy giảm tiêu dùng của người dân tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, những con số kết quả hoạt động trong năm của LIXCO ghi dấu nhiều nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động Công ty. Năm 2021, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt lần lượt 2.613 tỷ đồng và 167 tỷ đồng.

Bước sang năm 2022, kỳ vọng thu nhập tăng lên trong điều kiện “bình thường mới”, mức tiêu thụ các sản phẩm bột giặt và chất tẩy rửa sẽ cải thiện mạnh mẽ. LIXCO sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh bột giặt và các chất tẩy rửa kết hợp với công tác nghiên cứu sản phẩm mới. Đồng thời, Công ty phấn đấu hoàn thành mục tiêu ĐHĐCĐ giao phó, đưa LIXCO trở thành thương hiệu phủ sóng toàn quốc.

Chặng đường phía trước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự ủng hộ của Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác, tinh thần đoàn kết của cán bộ công nhân viên, nhiệt huyết của Ban lãnh đạo, chúng tôi hoàn toàn tin tưởng LIXCO ngày một vững bước trên con đường phát triển và thực hiện sứ mệnh của mình.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của Quý khách hàng, đối tác. Tôi xin chúc Quý vị cùng gia đình an toàn, vượt đại dịch và thành công.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Đ. Đại", written over a horizontal line.

PHẠM QUỐC ĐẠI



Cảm hứng từ
Thiên nhiên



MỤC LỤC

1

GIỚI THIỆU LIXCO

Thông tin khái quát	07
Các giải thưởng và ghi nhận nổi bật	09
Quá trình hình thành và phát triển	11
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	15
Các sản phẩm nổi bật	17
Thông tin về mô hình quản trị và các bộ máy quản lý	27
Định hướng phát triển trong tương lai	29
Các yếu tố rủi ro	43

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	51
Tổ chức và nhân sự	53
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	61
Tình hình tài chính	63
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	65
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	66

3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	73
Tình hình tài chính	75
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	77
Kế hoạch phát triển trong tương lai	78

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	83
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	83
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	84

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	87
Ban Kiểm soát	93
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	97

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	101
Báo cáo kiểm toán độc lập	103
Báo cáo tài chính được kiểm toán	105

01

GIỚI THIỆU LIXCO

- Thông tin khái quát 07
- Các giải thưởng và ghi nhận nổi bật 09
- Quá trình hình thành và phát triển 11
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 15
- Các sản phẩm nổi bật 17
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và các bộ máy quản lý 27
- Định hướng phát triển trong tương lai 29
- Các yếu tố rủi ro 43





THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX	Điện thoại:	(028) 38 966 803
Tên Tiếng Anh:	Lix Detergent Joint Stock Company	Fax:	(028) 38 967 522
Vốn điều lệ:	324.000.000.000 Đồng	Website:	(028) 38 967 522
Mã cổ phiếu:	LIX	Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0301444263 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp
Sàn giao dịch:	HOSE		
Trụ sở chính:	Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh		





CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ GHI NHẬN NỔI BẬT



Năm 2021 là một năm với nhiều khó khăn và thách thức cho toàn bộ các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Bột giặt Lix nói riêng. Sự bùng phát mạnh mẽ của đại dịch Covid-19 đã dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng, số người nhiễm bệnh tăng cao, phải phong tỏa toàn thành phố, điều này làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của Công ty.

Trước những khó khăn và bất cập trên, Công ty cổ phần Bột giặt Lix đã xây dựng và chuẩn bị các phương án ứng phó. Với sự ứng phó kịp thời và nhanh chóng của mình, trong suốt thời gian thành phố thực hiện giãn cách xã hội Công ty vẫn đảm bảo và duy trì sản xuất hàng hóa tạo ra kinh tế không chỉ cho doanh nghiệp, nhà nước mà còn cho chính bản thân người lao động.

Với sự cố gắng và nỗ lực hết mình, Công ty cổ phần Bột giặt Lix đã vinh dự trở thành 1 trong các doanh nghiệp được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trao tặng cờ thi đua là Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2021 và danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2021.

Kết quả trên như minh chứng cho quá trình nỗ lực và tinh thần đoàn kết của tập thể đại gia đình Lixco. Đây không chỉ là niềm tự hào mà còn trở thành động lực để toàn thể Công ty cố gắng và đạt thành tích tốt hơn nữa trong những năm tiếp theo.

Ngoài ra, trải qua 50 năm thành lập, hoạt động và không ngừng phát triển LIXCO cũng đạt được nhiều thành tựu đáng kể đến.



Đạt chứng nhận Chất lượng **ISO 9001:2015**



Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam



Đạt chứng nhận chất lượng **ISO 22716:2007**



Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.



Chứng nhận **Hàng Việt Nam chất lượng** cao năm 2021



TOP 50 Công ty Niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2020, 2017 và 2016



TOP 50 Doanh nghiệp Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam từ năm 2013 đến nay.



Hàng Việt Nam Chất lượng cao từ năm 2006 đến nay.

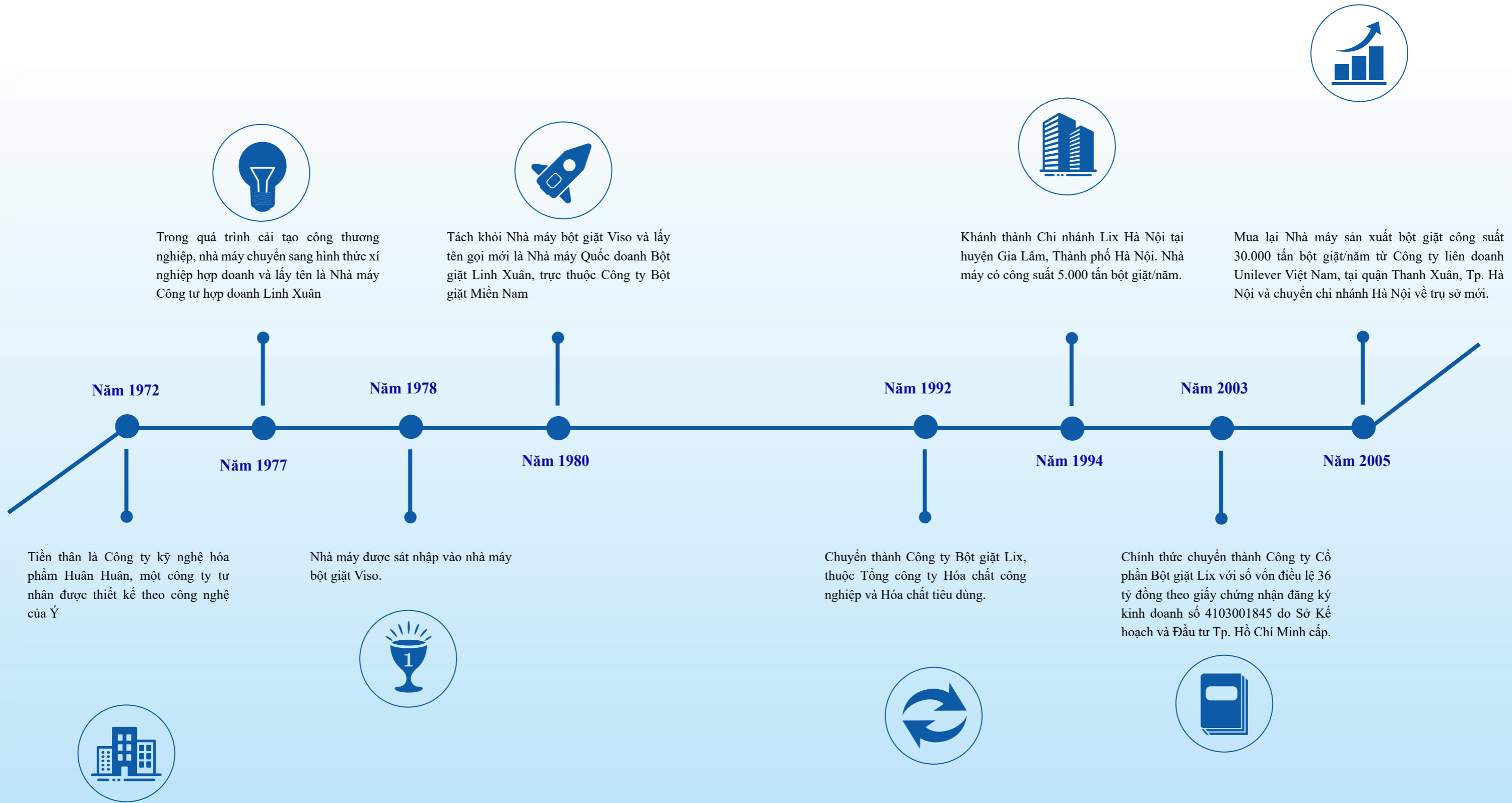


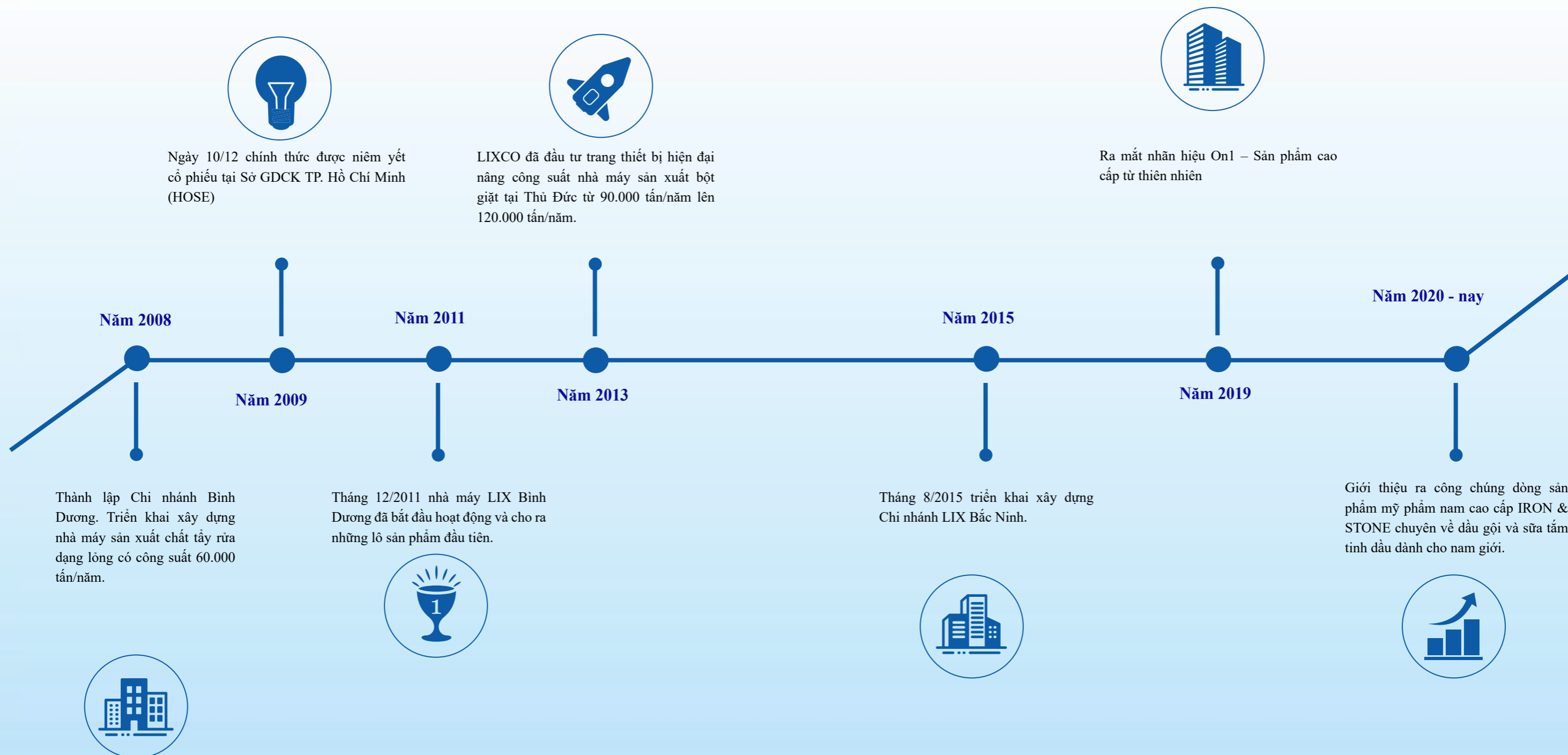
Bảng khen Hội Chữ thập đỏ Bình Dương



Chứng nhận **GMPC**







Lĩnh vực kinh doanh

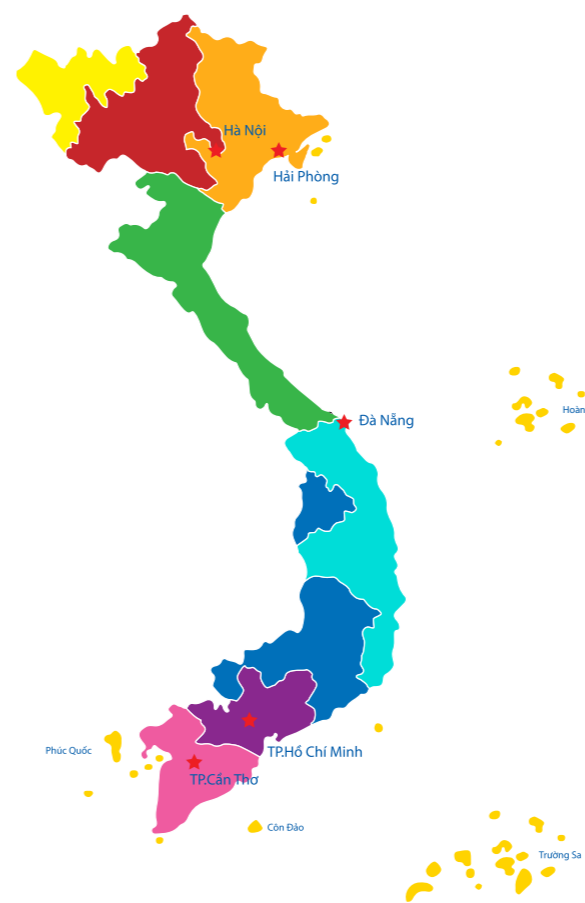
“ Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
(Chi tiết: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm);
- Sản xuất hoá chất cơ bản
(Chi tiết: Sản xuất các loại hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh);



- Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
(Chi tiết: Kinh doanh các loại hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), bao bì. Kinh doanh xuất nhập khẩu)

Thị trường nội địa



Kênh bán hàng hiện đại: Với tốc độ phát triển của thương mại điện tử và xu hướng tiêu dùng hiện đại, Lixco nhận ra rằng không chỉ tập trung vào kênh bán hàng truyền thống mà còn phải tận dụng kênh bán hàng hiện đại. Vì vậy cho tới nay Lixco đã có mặt tại tất cả các hệ thống siêu thị lớn như: Co.op Mart, Big C, Mega Market, Lotte, Aeon, Winmart, Bách Hóa Xanh, Satra, Emart, Go & Top Market, BRGMart, Pharmacy... nhằm mục đích mở rộng thị trường để phục vụ cho nhu cầu của người tiêu dùng kịp thời và nhanh chóng nhất. Ngoài ra Công ty cũng sản xuất nhãn hàng riêng cho Co.op Mart, Big C, Mega Market, Winmart, Lotte, Bách Hóa Xanh.

Kênh bán hàng truyền thống: Với sự phát triển lâu đời và sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Lixco, đến nay mạng lưới phân phối của Lixco rộng và trải đều khắp cả nước với tất cả hệ thống siêu thị, 100.000 điểm bán hàng và 190 nhà phân phối để đưa sản phẩm LIX đến tận tay người tiêu dùng.

Kênh Horeca và kênh thương mại điện tử: Việc chuyển đổi số để thích nghi với nền kinh tế là điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp, và Lixco cũng vậy. Nhận thấy được những thách thức đó và cũng chính là tiềm năng phát triển trong tương lai gần, Lixco cũng đã đẩy mạnh các sản phẩm của mình lên các kênh phân phối thương mại điện tử. Bên cạnh đó, Lixco đã phối hợp với các chuỗi nhà hàng, khách sạn và cafe có uy tín để phân phối sản phẩm của mình dưới hình thức kênh phân phối Horeca.

Thị trường xuất khẩu

Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực: Bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước giặt, nước xả vải, nước tẩy javel,...

Song song với sự phát triển ở thị trường nội địa, Lix vẫn không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu. Kết quả mang về thành công vượt trội với hơn 20 thị trường xuất khẩu chính: Cambodia, Philippines, Togo, Triều Tiên, Mông Cổ, Brunei,...

Ngoài ra, Lixco còn sản xuất sản phẩm OEM cho một số thị trường lớn như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Philippines, New Zealand, Úc, Malaysia, Mông Cổ, Pakistan.

Các sản phẩm nổi bật



Với sứ mệnh “Chăm sóc gia đình Việt”, LIXCO đã cho ra đời các dòng sản phẩm chất lượng cao gồm: Bột giặt, nước giặt, nước xả (nước làm mềm vải), nước rửa chén, nước lau sàn, nước tẩy Javel, nước lau kính, nước tẩy toilet... mang thương hiệu Lix và trở thành người bạn quen thuộc trong mỗi gia đình Việt Nam.

Đặc biệt nổi bật với dòng sản phẩm mới “On1” với 3 sản phẩm gel rửa tay khô, dung dịch rửa tay, nước rửa tay, kịp thời đáp ứng nhu cầu phòng tránh vi khuẩn, dịch bệnh. Bên cạnh đó, Công ty bổ sung thêm các sản phẩm nước lau sàn, nước rửa chén, nước giặt mang thương hiệu “On1” với thành phần từ thiên nhiên, an toàn cho người dùng.

Nước Giặt Lix

- Nước giặt LIX với khả năng hòa tan nhanh, thấm sâu vào từng sợi vải giúp loại bỏ vết bẩn và không để lại bột cặn trên quần áo sau khi giặt.
- Thích hợp cho cả giặt tay và giặt máy, giúp bảo vệ máy giặt tốt hơn.



Bột Giặt Lix

- Bột giặt Lix được sản xuất theo công nghệ hiện đại với nguồn nguyên liệu chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn đầu vào và đầu ra nghiêm ngặt.
- Thích hợp với mọi nguồn nước kể cả nước phèn, nước nhiễm mặn.
- Tính năng đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu sử dụng của khách hàng.
- Sản phẩm thân thiện với môi trường.



Nước Lau Sàn Lix

- Nước lau sàn LIX làm sạch nhanh chóng các vết bẩn và bụi trên sàn nhà.
- Công thức độc đáo hiệu quả có thể đuổi côn trùng, không có hại cho sức khỏe của bạn.
- Sử dụng nước Lau sàn LIX thường xuyên có thể làm cho sàn nhà bạn nhìn như mới với hương thơm ngát.



Nước Rửa Chén Lix

- Nước rửa chén Lix với công thức đậm đặc giúp cho chén đĩa, xoong nồi,... Sạch bóng hết mùi tanh trong thời gian nhanh nhất.
- Hương chanh thơm mát và vitamin e giúp bảo vệ da tay.
- Tiết kiệm ngân quỹ cho gia đình bạn.



Nước Làm Mềm Vải LixSoft

- Sử dụng nước xả vải LIX với công thức cải tiến làm quần áo trở nên mềm mại hơn
- Nước xả vải LIX với công nghệ lưu hương và mùi thơm dễ chịu sẽ giúp cho quần áo của bạn thơm tho cả ngày.



Nước Tẩy Javel Lix

- Quần áo trắng thường dễ bị dính bẩn, đặc biệt ở những vị trí như cổ áo, cổ tay hay cánh tay dù bạn đã ngâm xả phòng và vò kĩ. Là một trợ thủ đắc lực cho người nội trợ trong việc giặt giũ, sản phẩm nước tẩy trắng Javel với ưu điểm làm quần áo trắng như mới.
- Ngoài ra, sản phẩm còn có tác dụng loại bỏ vi khuẩn, nấm mốc bám trên quần áo rất hiệu quả.

Nước Tẩy Toilet Lix

- Nước tẩy LIX toilet giữ cho bồn cầu nhà bạn luôn thơm tho, sạch sẽ, tẩy sạch các vết bẩn bám vào thành toilet và diệt tận gốc vi khuẩn có hại.

Nước Lau Kính Lix

- Nước Lau Kính LIX loại bỏ các bụi bám trên bề mặt kính, tạo cho kính có độ trong và sáng
- Dùng trên tất cả các loại gương kính, màn hình vi tính.



Gel diệt khuẩn tay On1 Protect

- Được chứng nhận diệt 99,9% vi khuẩn* bởi Cục quản lý Môi trường Bộ Y Tế chỉ sau 30s tiếp xúc
- Ngoài thành phần Ethanol 70 +/- 1.75 (%v/v) còn bổ sung thêm Chlorhexidine Gluconate, giúp tăng cường khả năng diệt khuẩn.
- Dùng được trong Y tế.
- Bổ sung Aloe vera và Glycerin dưỡng ẩm mềm mịn, không gây khô da.
- Hương Bamboo Charcoal với thành phần tinh dầu thiên nhiên cho hương thơm dịu nhẹ, giảm tối đa mùi nồng gắt



Nước Rửa Chén On1

- Với công nghệ Shining Pro, Nước rửa chén On1 giúp chén đĩa nhà bạn sạch sáng bóng. Sản phẩm không chất tạo màu, không parabens và không hóa chất độc hại.
- Nước rửa chén On1 có hương thơm dịu nhẹ từ thiên nhiên, vừa giúp khử mùi tanh hiệu quả vừa mang lại cảm giác dễ chịu khi sử dụng. Ngoài ra, sản phẩm còn giúp bạn tiết kiệm thời gian và chi phí. Vì chỉ cần một ít nước rửa chén On1 là dễ dàng đánh bay dầu mỡ. Chén đĩa được làm sạch nhanh chóng, việc nhà nhàn tênh.
- Sản phẩm có 3 loại, phù hợp nhu cầu nhiều người dùng khác nhau, bao gồm: Trà Xanh & Muối Hồng; Kiwi & Aloe Vera; Chanh & Sả



Nước Lau Bếp On1

- Sản phẩm Nước lau bếp On1, kết hợp tinh dầu chanh Yuzu cùng công thức cải tiến hoàn toàn mới giúp tẩy sạch mảng bám dầu mỡ cứng đầu, trả lại vẻ ngoài sáng bóng như mới cho các bề mặt trong không gian bếp và khử mùi hiệu quả



Nước Rửa Tay On1

- Sử dụng nước rửa tay nhất là sau khi trở về nhà từ bên ngoài luôn là cách đơn giản nhưng hiệu quả để tạo nên lớp bảo vệ vững chắc cho cơ thể trước sự tấn công của vi khuẩn gây bệnh.
- Từ sự kết hợp giữa công thức chứa hoạt chất kháng khuẩn*, thành phần bổ sung Aloe Vera dưỡng ẩm cho làn da luôn mềm mịn và mùi hương tươi mát lấy cảm hứng từ thiên nhiên, nước rửa tay On1 là lựa chọn Kháng khuẩn đúng chuẩn giúp làm sạch và bảo vệ bạn và người thân yêu trong gia đình mỗi ngày.

(*). Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *P.aeruginosa* trong điều kiện phòng thí nghiệm



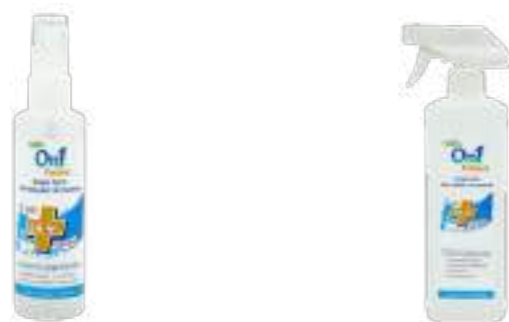
Nước Giặt On1

- Không chỉ chứa các hoạt chất kháng khuẩn tiêu diệt tận gốc 99,9% vi khuẩn (*), Nước giặt On1 còn kết hợp tinh dầu thiên nhiên mang đến cảm giác tươi mát suốt ngày dài. Bạn sẽ thoải mái hoạt động không lo mùi hôi trên quần áo vì đã có On1 chuyên trị vi khuẩn gây mùi.
- Nước giặt On1 bao gồm các loại như: Nước giặt (3 hương); Nước giặt xả, Nước giặt chống lem màu và Nước giặt matic.



Dung Dịch Sát Khuẩn Tay Nhanh On1

- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh ON1 có chứa cồn (alcohol - ethanol) 70% giúp làm sạch da tay và giúp loại bỏ vi khuẩn.
- Sản phẩm ở dạng dung dịch nên bên cạnh việc làm sạch da tay thì sản phẩm cũng thuận tiện khi cần vệ sinh nhanh nút bấm hoặc tay nắm hoặc bề mặt khác trong trường hợp khi chưa có phương tiện vệ sinh cần thiết
- Sản phẩm có chứa Glycerin dưỡng ẩm giúp da tay có cảm giác mềm mịn



Nước Lau Sàn On1

- Một chút hương thơm dịu nhẹ sẽ giúp bạn thư giãn đầu óc, giảm căng thẳng mệt mỏi sau một ngày dài “chiến đấu” với công việc. Sẽ thật tuyệt nếu không gian nhà bạn thể trở nên trong trẻo và dịu mát như mang spa về nhà.
- Từ sự kết hợp hoàn hảo của các loại thảo mộc cao cấp như đinh hương & hoắc hương hay sả trong nước lau sàn On1, sàn nhà giờ đây không đơn giản chỉ là sạch mát mà còn lưu hương tinh dầu, còn là chất xúc tác tạo nên bầu không khí thư giãn, thoải mái như spa ngay trong chính ngôi nhà bạn



Nước Rửa Chén On1 Da Nhạy Cảm

- Hiểu được nỗi lòng của nàng về việc chất tẩy dễ khiến da bị kích ứng, thiếu sức sống, khô rát hay ửng đỏ,... On1 mang đến sản phẩm rửa chén dành riêng cho làn da nhạy cảm.
- Ưu điểm với thành phần 97% nguồn gốc thực vật thay thế hoàn toàn hóa chất tẩy rửa thông thường giúp nước rửa chén On1 mang đến tác dụng kép “sạch lành tính - dịu nhẹ làn da”, không những sạch mà còn an toàn cho làn da và sức khỏe.
- Tạm biệt những kích ứng sau mỗi lần rửa chén và nói xin chào với làn da dễ chịu giàu sức sống ngay nhé!



Nước Rửa Chén On1 Tinh Dầu

- Nhờ khả năng diệt khuẩn* từ thiên nhiên được kiểm định an toàn, Sản phẩm Nước rửa chén On1 tinh dầu chắc chắn là 1 sự lựa chọn an tâm cho cả nhà và sạch mọi ưu phiền do nguy cơ từ vi khuẩn.
- Chén đĩa giờ đây không chỉ sạch dầu mỡ, lưu hương tinh dầu mà còn sạch khuẩn và gửi gắm yêu thương của mẹ đến cả nhà từ những điều nhỏ nhất.

(*Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *P.aeruginosa*, *S.flexneri*, *B.subtilis* trong điều kiện thí nghiệm



Nước Lau Đa Năng On1

- Nổi bật với thành phần 97% plant based (97% gốc thực vật) - lành tính và an toàn, tất tần tật mọi vết bẩn trong nhà đều có thể đều xử lý nhanh gọn và đơn giản hóa công việc lau chùi vệ sinh nhà cửa, vật dụng trên nhiều bề mặt với nước lau đa năng On1.
- Đa năng như On1 lau đâu cũng sạch!

Gel Tẩy Bồn Cầu Và Nhà Tắm On1

- Từ công nghệ cải tiến thế hệ mới, nổi bật với khả năng diệt 99.9% vi khuẩn* gây bệnh một cách toàn diện bằng cách xoáy bay vết bẩn và mảng bám nhanh chóng, Gel tẩy bồn cầu và nhà tắm On1 là giải pháp hiệu quả giúp trả lại lớp men sáng bóng như mới cho bồn cầu và nhà vệ sinh của gia đình bạn suốt 24/7
- Lựa chọn bảo vệ và chăm sóc sức khỏe gia đình toàn diện!

(*Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *P.aeruginosa* (trong điều kiện thí nghiệm)



Tinh dầu On1

- Nếu bạn đã cố gắng sắp xếp đồ dùng gọn gàng, trang trí không gian thật tinh tế nhưng vẫn chưa tìm được cảm hứng thì có lẽ điều bạn đang cần bây giờ là mùi hương. Một mùi hương hoàn toàn thiên nhiên, vừa giúp tâm trạng thoải mái vừa mang lại “sinh khí” cho không gian.
- Với liệu pháp tinh dầu Aromatherapy, Tinh dầu On1 không chỉ giúp bạn thư giãn tinh thần và tái tạo năng lượng tích cực mà còn có khả năng kháng khuẩn, khử mùi và ngăn muỗi hiệu quả.
- Tinh dầu On1 thích hợp dùng cho nhiều không gian như: gia đình, văn phòng làm việc hoặc để khử mùi hôi trong những không gian khó chịu. Ngoài ra, bạn còn có thể dùng Tinh dầu On1 cho những buổi tiệc ngoài trời hoặc đi cắm trại để vừa mang lại cảm giác thoải mái vừa xua đuổi côn trùng.
- Sản phẩm có 2 dòng hương, được nhiều người dùng yêu thích đó là Tinh dầu sả lavender và Tinh dầu cam sả.



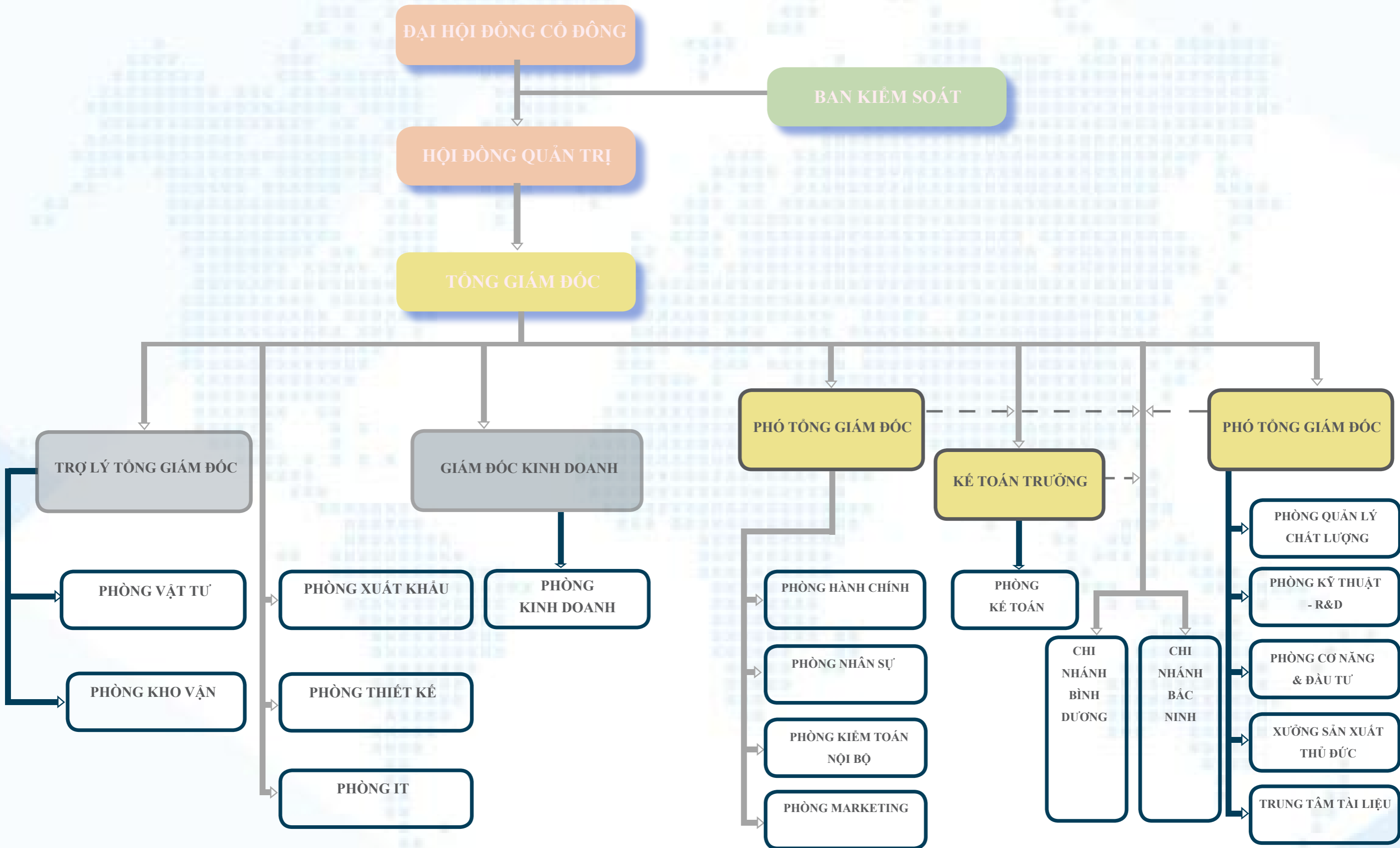
Dầu Gội, Sữa Tắm, Dầu Tắm Gội Tinh Dầu Iron & Stone

- Dầu gội tinh dầu Iron & Stone kết hợp từ chiết suất 100% tinh dầu thiên nhiên cùng hương nước hoa được chọn lọc tỉ mỉ, thông qua quá trình nghiên cứu chuyên sâu về liệu pháp mùi hương để mang đến những sản phẩm tinh túy nhất tôn lên “chất riêng” của người đàn ông.
- Bí quyết làm nên sản phẩm không chỉ là mong muốn mang đến giá trị thể chất giúp người đàn ông lưu giữ được mùi hương của riêng mình mà sâu hơn là được cảm nhận sự chăm sóc chu đáo về tinh thần.
- Inspiration và Innovation chính là thành quả nghiên cứu đầu tiên nằm trong bộ sưu tập dầu gội tinh dầu của Iron & Stone.

Hơn cả một mùi hương, bộ sản phẩm còn là “liệu pháp” giúp nuôi dưỡng tinh thần và giải tỏa cảm xúc cho phái mạnh.

- Dầu tắm gội tinh dầu Iron & Stone kết hợp từ chiết suất 100% tinh dầu thiên nhiên cùng hương nước hoa được chọn lọc tỉ mỉ, thông qua quá trình nghiên cứu chuyên sâu về liệu pháp mùi hương để mang đến những sản phẩm tinh túy nhất tôn lên “chất riêng” của người đàn ông.
- Bí quyết làm nên sản phẩm không chỉ là mong muốn mang đến giá trị thể chất giúp người đàn ông lưu giữ được mùi hương của riêng mình mà sâu hơn là được cảm nhận sự chăm sóc chu đáo về tinh thần.







Công ty Cổ phần Bột Giặt Lix

Địa chỉ: Số 3, Đường số 2, Khu phố 4, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Diện tích: 22.000 m²

Nhân viên: 540 nhân viên.

Công suất: 120.000 tấn / năm

Sản phẩm: Bột giặt



Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: LD-02.05, tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, T. Thủ Đức, Hồ Chí Minh

Diện tích: 116m²

Nhân viên: 110 nhân viên

Chức năng: Phòng Kinh doanh



Công ty Cổ phần Bột giặt Lix - Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ: Lô A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, P. Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Diện tích: 50.000m²

Nhân viên: 322 nhân viên

Công suất: 150.000 tấn/năm

Chức năng: Chất tẩy rửa dạng lỏng



Công ty Cổ phần Bột giặt Lix - Chi nhánh Bắc Ninh

Địa chỉ: Lô II, 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh

Diện tích: 20.000m²

Nhân viên: 118 nhân viên

Công suất: Bột giặt: 50.000 tấn/năm,

Chất tẩy rửa lỏng: 15.000 tấn/năm

Chức năng: Bột giặt, Chất tẩy rửa dạng lỏng



Công ty TNHH Xalivico - Công ty liên kết

Địa chỉ: Số 233 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Ngành nghề: Kinh doanh bất động sản, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, quảng cáo,...

Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng

Giá trị vốn góp của LIX: 130.000.000.000 đồng tương đương 26% VDL,

Tại ngày 31/12/2021 LIX đã đầu tư 55.000.000.000 đồng tương đương 11%VDL.



Định hướng phát triển trong tương lai



Tầm nhìn

Trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc gia đình tại Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững, trên cơ sở xây dựng hệ thống phân phối vững chắc, tiên phong đầu tư đổi mới công nghệ



Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người tiêu dùng, mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng, cổ đông, nhân viên và cộng đồng

Năm 2021, tuy tình hình đại dịch COVID-19 diễn biến ngày một phức tạp do sự xuất hiện của các biến thể mới nguy hiểm như Delta và Omicron, nhưng nhờ sự quyết tâm và cứng rắn trong việc điều hành công ty từ phía Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng Giám đốc kết hợp với sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ - công nhân viên Lixco thực hiện tốt tầm nhìn và sứ mệnh của mình trong thời kì khủng hoảng này. Bằng chứng là trong năm 2020 Lixco đã đạt được thứ hạng cao trong top 10 những thương hiệu “Chăm sóc gia đình – Home Care” được người tiêu dùng chọn mua nhiều nhất tại Việt Nam theo báo cáo Brand Footprint phát hành ngày 18/06/2021 của tổ chức nghiên cứu thị trường Kantar WorldPanel. Cụ thể, Lixco lần lượt được xếp thứ 4 trên 10 thương hiệu được lựa chọn nhiều nhất tại khu vực nông thôn và xếp thứ 5 trên 10 đối với khu vực thành thị.



Triết lý kinh doanh

Lấy khách hàng làm trung tâm, tôn trọng đạo đức kinh doanh, chung tay bảo vệ môi trường và tuân thủ luật pháp.



Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi



Giá trị cốt lõi

Bên cạnh tầm nhìn và sứ mệnh, Hội đồng quản trị công ty cũng đề cao giá trị cốt lõi Lixco là lấy giá trị triết lý “Thiện” làm trọng tâm và phát triển 5 yếu tố xoay quanh: Trung thực – Trung thành – Tôn trọng – Tận tâm – Tin tưởng.

Trung thực

Luôn nói thật, làm thật

Tin tưởng

Luôn xây dựng niềm tin với nhau

Tận tâm

Luôn làm việc bằng tất cả tâm lòng

Trung thành

Luôn gắn bó lâu dài

Tôn trọng

Luôn coi trọng và quý mến mọi người





Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Mục tiêu môi trường

Tuy hoạt động trong lĩnh vực sản xuất mỹ phẩm, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) nhưng vấn đề bảo vệ môi trường luôn là một trong những điều mà Lixco ưu tiên hàng đầu. Chính vì vậy, Công ty không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm có thành phần an toàn đối với thiên nhiên. Bên cạnh đó, Lixco còn xây dựng các công trình xử lý bụi, mùi tập trung và lắp đặt thêm hệ thống xử lý khí thải và nước thải.



Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Chúng tôi luôn cố gắng hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội thông qua thực hiện các mục tiêu:

- Công ty thực hiện Chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích về hoạt động sản xuất nhưng vẫn đảm bảo hạn chế tối thiểu tác động với môi trường, lợi ích xã hội và cộng đồng.
- Đảm bảo các khoản đóng góp đối với cộng đồng như: Thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác

Ngoài ra, Lixco luôn lắng nghe và đón nhận các phản hồi, đóng góp từ phía công chúng cũng như từ người lao động.

Cụ thể:

- Chúng tôi thực thi chính sách trách nhiệm với người tiêu dùng đi kèm với việc đảm bảo môi trường làm việc trong lành, thân thiện cao.
- Nghiên cứu và cải thiện thêm các chính sách phúc lợi cho cán bộ và công nhân viên công ty.
- Chăm lo đời sống cho người lao động.



Mục tiêu chủ yếu của Công ty



Mục tiêu chủ yếu của Công ty



Thị trường và Khách hàng

- **Thị trường nội địa:** mở rộng thêm quy mô bán hàng tại khu vực miền Bắc vừa giữ vững và phát huy thị phần vững chắc tại miền Nam.
- **Thị trường quốc tế:** Tình hình thị trường thay đổi ảnh hưởng nhiều đến doanh số và số lượng khách hàng của công ty. Nhằm hoạch định lại thị trường, Lixco nâng cao tính thích ứng và xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, đồng thời đẩy mạnh chiến lược tiếp thị của công ty và tận dụng các lợi thế từ các hiệp định thương mại để mở rộng thị phần xuất khẩu tại các quốc gia tiềm năng.



Vận hành và sản xuất

- Nâng cao năng suất đi kèm chất lượng sản phẩm, đặt mục tiêu giảm tỷ lệ sản phẩm lỗi trong quá trình sản xuất xuống mức thấp nhất có thể.
- Đẩy mạnh năng suất sản xuất tại các nhà máy Bình Dương, Bắc Ninh theo kế hoạch sẽ tăng trưởng bình quân đạt 3% mỗi năm.



Đổi mới và phát triển

- Nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, công ty tiếp tục tăng các chương trình đào tạo và có chế độ đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc mang tính hợp tác cùng phát triển cho người lao động.
- Bố trí lại ca kíp làm việc của khối sản xuất trực tiếp nhằm phù hợp với diễn biến khó lường của thị trường do tác động của dịch bệnh Covid-19.
- Về hệ thống quản lý, tiếp tục phát huy việc ứng dụng phần mềm trong quản lý điều hành doanh nghiệp. Ngoài các phần mềm đã phát triển trong năm 2021, công ty tiếp tục phát triển thêm các phần mềm mới phục vụ cho công tác vận hành.





Chiến lược phát triển trung và dài hạn



Năm 2021 - 2025 Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (Lixco) đang đi trên con đường mới với nhiều cơ hội tích cực. Đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn công ty đang khí thế bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của sự thành công, thịnh vượng và nhiều thách thức.

Lixco đang chuyển mình mạnh mẽ, với tốc độ vận động nhanh hơn, nội lực dồi dào hơn, thiết lập thêm những nền tảng phát triển mới và hoàn toàn tiến đến những mục tiêu xa và nhanh hơn. Bứt phá mọi giới hạn, nâng cao các tiêu chuẩn năng lực trong toàn hệ thống, sẵn sàng đón nhận những thách thức là tâm thế của Lixco trong con đường phát triển, tạo ra những giá trị mới cho khách hàng.

Đồng thời, Công ty sẽ thay đổi những yếu tố bên trong bằng các chiến lược cụ thể:

Chiến lược phát triển sản phẩm mới

01

Đầu tư cho phòng R&D về số lượng và chất lượng, nâng cao năng lực chuyên môn của hoạt động R&D trên cơ sở lấy khách hàng làm trung tâm. Nghiên cứu và phát triển dựa trên nhu cầu của khách hàng. Thay đổi cách làm của phòng R&D theo hướng: nghiên cứu, thiết kế, giới thiệu để Phòng kinh doanh đặt hàng. Đào tạo khả năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mẫu, sản phẩm mới nhằm tạo ra những sản phẩm tiên phong mang tính đột phá.

02

Đầu tư cơ sở hạ tầng cho phòng Lab đạt tiêu chuẩn cùng với việc xây dựng đội ngũ nhân sự phòng R&D hoàn thiện các quy trình làm việc để tương tác thuận lợi với các bộ phận khác trong nhà máy.

03

Tiếp tục phát huy thế mạnh độc đáo trong công thức nước hoa và tinh dầu tự nhiên trong các sản phẩm mỹ phẩm dành cho nam giới. Đồng thời, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc ra đời những mỹ phẩm dành cho nữ giới.

04

Nghiên cứu công thức hiện tại để cải tiến sản phẩm hoặc đề xuất công thức mới nhằm tiết kiệm nguyên liệu, giá thành sản phẩm cạnh tranh hơn; phối hợp bên cung ứng có đề xuất loại bao bì sản phẩm tương thích.

05

Trong chiến lược 5 năm 2021 - 2025, Lixco tập trung phát triển 03 ngành chính: chăm sóc gia đình, mỹ phẩm và xây dựng nền móng cho dược mỹ phẩm. Trong đó, dược mỹ phẩm là điểm đến của chiến lược sản phẩm 5 năm. Công ty tiếp tục tìm các giải pháp nhằm đảm bảo đủ điều kiện và đủ các tiêu chuẩn quy định như CGMP (Cosmetic Good Manufacturing Practice), hướng đến đạt GMP - WHO hướng dẫn thực hành tốt sản xuất dược xây dựng và ban hành bởi Tổ chức y tế thế giới. Là tiêu chuẩn bắt buộc tại các cơ sở sản xuất dược mỹ phẩm nhằm đảm bảo cho những ngành chính của Lixco được thiết lập và đi vào hoạt động.





Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược nâng cao chất lượng sản phẩm

01

Tập trung đào tạo tay nghề cho đội ngũ sản xuất trực tiếp, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm. Thường xuyên tổ chức các chương trình đánh giá tay nghề, thi tay nghề, nâng bậc nhằm sàng lọc, tinh gọn đội ngũ có năng lực.

02

Xây dựng tiêu chuẩn đầu vào nhằm đảm bảo 100% nguyên liệu, bao bì đạt tiêu chuẩn của Lixco. Nâng cao năng lực cho đội ngũ thiết kế bằng cách tiếp cận học hỏi và kế thừa những thiết kế tiên tiến hiện đại. Cần cải tiến chất lượng thiết kế bao bì bên ngoài, nhất là với dòng mỹ phẩm trong tương lai. Chú trọng màu sắc hình họa, kiểu chữ trên từng sản phẩm để bắt kịp xu thế tiên tiến cũng như phù hợp tâm lý khách hàng quốc tế. Thay đổi mẫu mã, bao bì sản phẩm là cách nâng cao kết cấu, ưu thế, tiện dụng của sản phẩm lên rất nhiều và là một trong những nhân tố giúp kinh doanh tăng trưởng.

03

Hoàn thiện quy trình kiểm soát chất lượng trên toàn hệ thống, từ khâu chọn nguyên liệu đến khâu chuẩn bị sản xuất, sản xuất và cung ứng. Tăng cường đào tạo nhận thức về chất lượng sản phẩm cho các đơn vị có liên quan. Chất lượng sản xuất không chỉ là yếu tố bên trong sản phẩm (nguyên liệu, hương liệu ...) mà còn là những yếu tố bên ngoài như bao bì và các dịch vụ liên quan để đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng.

04

Nâng cao năng lực cho đội ngũ Kiểm tra chất lượng sản phẩm, lực lượng này phải căn cứ trên tiêu chuẩn (nguyên liệu, bao bì đầu vào; thành phẩm đầu ra) nhằm loại bỏ ngay từ đầu những sản phẩm không đáp ứng tiêu chuẩn của Lixco. Tuyệt đối hạn chế việc xuất hiện những sản phẩm có lỗi trên thị trường. Nêu cao nhận thức về rủi ro sau khi khách hàng nhận hàng lỗi và trả hàng cho Công ty.

05

Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn trong giai đoạn phát triển mới. Từ tiêu chuẩn sản phẩm hoàn chỉnh đến tiêu chuẩn hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị, nhằm đảm bảo các khâu hiệu rõ hệ thống tiêu chuẩn trong vận hành. Đồng thời phục vụ công tác đánh giá năng lực quản trị sản xuất so với các tiêu chuẩn của công ty.



06

Chuẩn hoá quy trình sản xuất theo hướng hiện đại hoá và tự động hoá dây chuyền sản xuất. Áp dụng có hiệu quả các công cụ quản lý như TPM, 5S, ISO. Quyết liệt áp dụng chiến lược các giải pháp mới, sáng tạo nhằm tăng năng suất lao động.

07

Nhằm gia tăng hiệu quả trong vận hành sản xuất, hướng đến nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty sẽ triển khai quyết liệt và đồng bộ các chính sách lương thưởng, áp dụng KPI cho tất cả các vị trí của khối sản xuất trực tiếp, sẵn sàng loại bỏ những nhân sự không đạt tiêu chuẩn năng lực của công ty, làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược cạnh tranh

01

Tăng cường kiểm soát vật tư, nguyên vật liệu, đặc biệt là đa dạng hoá nguồn cung, phát triển thêm các nhà cung cấp mới có giá tốt để giảm giá thành sản phẩm. Rà soát danh mục nhà cung cấp, xây dựng tiêu chuẩn năng lực nhà cung cấp và tiêu chuẩn nguyên liệu, bao bì đầu vào nhằm đảm bảo 100% nguyên liệu được xem xét hướng đến giá thành cho từng loại sản phẩm.

02

Xây dựng quy trình làm việc khoa học, rút ngắn được thời gian, giảm hao hụt. Thiết kế cơ cấu tổ chức sản xuất tinh gọn, tối thiểu hóa thời gian chờ việc của nhân viên. Xem xét lại hệ thống quản trị chuỗi cung ứng đảm bảo thông suốt giữa các giai đoạn từ khâu tiếp nhận đơn đặt hàng - xác định tiêu chuẩn nguyên vật liệu - lựa chọn nhà cung cấp - tiếp nhận lưu kho - xuất kho. Đồng thời cải tiến quy trình sản xuất hướng đến loại bỏ tối đa các thao tác dư thừa gây tổn sức người, nguyên vật liệu. Đồng thời thực hiện tốt chức năng dự báo nhu cầu tiêu thụ và nguyên vật liệu để chủ động trong kế hoạch sản xuất, giảm thiểu sự thiếu hụt cũng như dư thừa nguyên vật liệu, thành phẩm tồn kho.



Chiến lược marketing

01

Ngân sách Marketing được phân bổ bám sát tình hình kinh doanh, ưu tiên các nhóm sản phẩm mới. Căn cứ trên kế hoạch kinh doanh của kênh bán hàng (Quốc tế - Nội địa) và tùy theo từng nhãn hàng (brand) cụ thể. Tiến độ phân bổ ngân sách Marketing sẽ thay đổi hàng năm.

02

Thu hút nhân sự có kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ Marketing hiện tại. Tập trung xây dựng lợi điểm bán hàng độc nhất (USP: Unique Selling Point) cho sản phẩm.

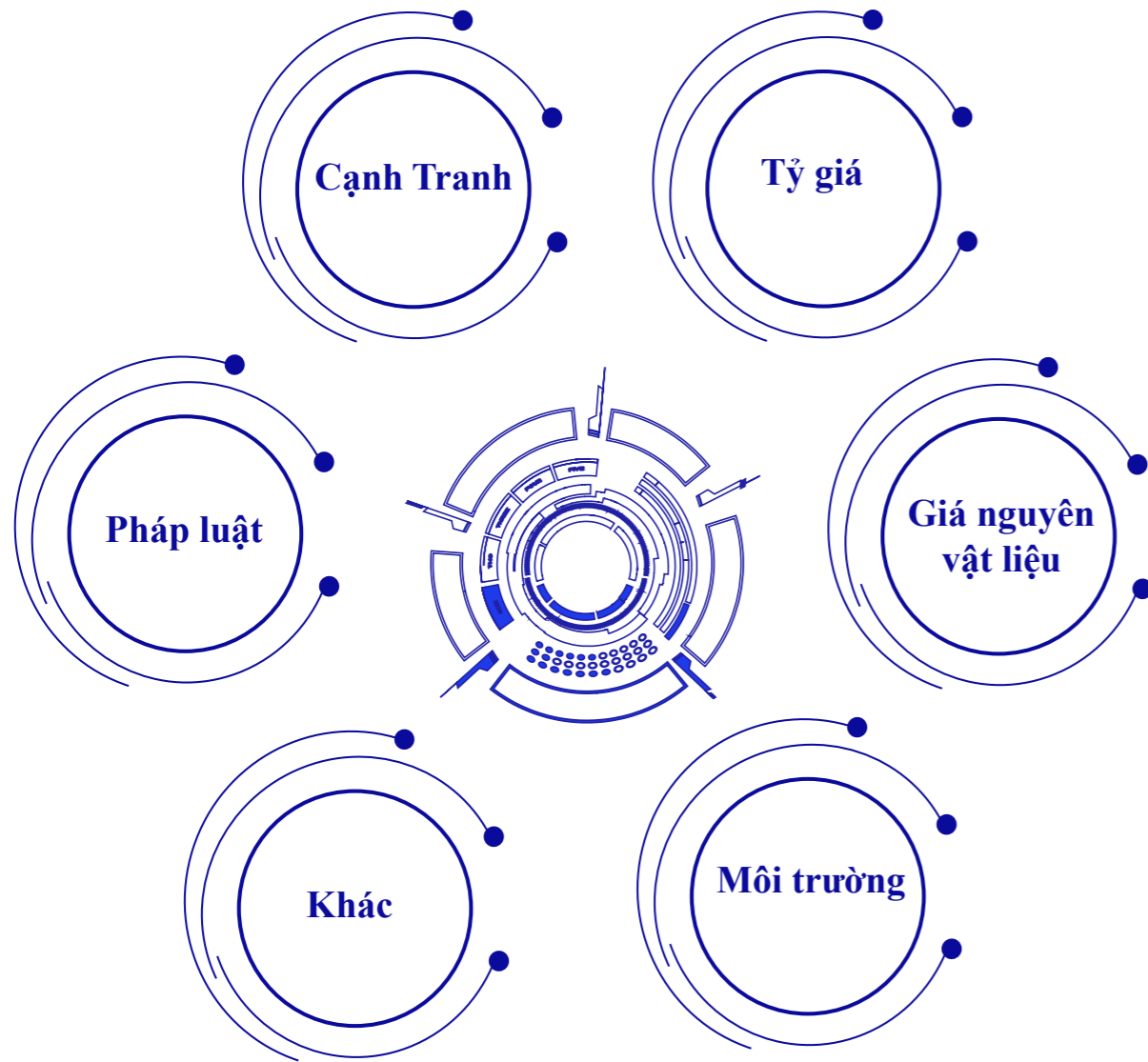




Các yếu tố rủi ro



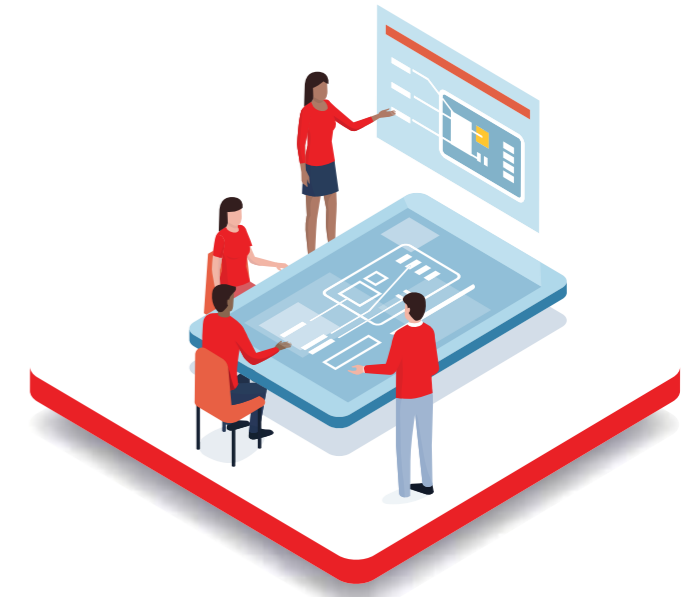
Nhận diện được các rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, Lixco luôn chú trọng đến công tác quản trị rủi ro, tiếp cận rủi ro một cách khoa học và có hệ thống nhằm theo dõi, nhận dạng, kiểm soát. Từ đó, Hội đồng quản trị Công ty có thể đưa ra các quyết định kịp thời, đúng đắn nhằm gia tăng độ an toàn trong hoạt động kinh doanh, vun đắp uy tín và vị thế chiến lược của Công ty.



Rủi ro cạnh tranh

Tại thị trường nội địa với tiềm năng tăng trưởng lớn, lĩnh vực hóa mỹ phẩm mà Lixco đang theo đuổi đã thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp nội lẫn doanh nghiệp ngoại tham gia với đa dạng các thương hiệu, mẫu mã, phân khúc. Đặc biệt trong mùa dịch Covid – 19 mảng Gel/nước rửa tay khô cũng như các chất phun khử khuẩn được đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phục vụ cho việc phòng ngừa dịch bệnh. Với nhiều sản phẩm đa dạng về mẫu mã, giá cả cạnh tranh ngày càng xuất hiện nhiều trên thị trường đã làm tăng mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực hóa mỹ phẩm.

Ngoài ra, việc cho phép các tỉnh phía Nam mở cửa hoạt động trở lại bình thường từ cuối quý III đầu quý IV năm 2021 nhằm mục tiêu là đầu tàu phục hồi kinh tế cho Việt Nam đã đặt ra thách thức cũng như mở ra cơ hội rất lớn đối với các doanh nghiệp có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực hóa mỹ phẩm này. Cụ thể, dưới sức hút của thị trường sản xuất chất tẩy rửa đã kéo theo nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước với số vốn lớn, đội ngũ giỏi tham gia vào cuộc đua đầy thách thức nhưng cũng chứa đựng nhiều cơ hội kinh doanh. Bên cạnh đó, hiện nay người tiêu dùng ở các thành phố lớn có xu hướng chuyển từ bột giặt sang nước giặt vì tính tiện dụng, kéo theo nhiều công ty đầu tư sản xuất với giá thành thấp, làm cho thị trường cạnh tranh càng tăng cao.



Nhận thức được sự cạnh tranh, Lixco đã và đang nỗ lực duy trì độ bao phủ thị trường bằng cách đẩy mạnh hệ thống phân phối của mình tại các siêu thị lớn như: Co.op mart, Mega Market, Big C, Lotte, Aeon, WinMart, Satra, Emart, Bách Hóa Xanh; kết hợp với các kênh phân phối truyền thống Công ty cũng đã xây dựng mô hình phân phối sản phẩm của mình thông qua các kênh thương mại điện tử lớn như: Shopee, Tiki, Lazada, Sendo. Ngoài ra, Công ty chủ động nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu, xu hướng của người tiêu dùng để cải tiến sản phẩm phù hợp nâng cao vị thế cạnh tranh trong ngành.



Các yếu tố rủi ro



Rủi ro tỷ giá

Nguyên liệu sản xuất bột giặt và chất tẩy lông của Lixco phần lớn đều có nguồn gốc từ nước ngoài như Trung Quốc, Nhật Bản và các nước châu Âu, cũng như một phần doanh thu của công ty được đóng góp từ thị trường xuất khẩu. Hiện nay tình hình diễn biến phức tạp của biến thể mới Delta và Omicron đã ảnh hưởng đáng kể đến chuỗi cung ứng toàn cầu và tác động sự biến động của tỷ giá. Việc tỷ giá hối đoái không ổn định là một rủi ro đặc thù đối với các giao dịch xuất nhập khẩu hàng hóa của Lixco và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty.

Theo đó, Lixco đã chủ động trong việc phòng ngừa rủi ro này bằng cách lập kế hoạch theo dõi sát sao tỷ giá trên thị trường ngoại hối. Theo sát biến động tỷ giá, tính toán chi tiết thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu, lập kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn để có biện pháp cân đối ngoại tệ phù hợp.

Rủi ro giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính trong hoạt động sản xuất của Công ty là LAS. LAS là chất hoạt động bề mặt, có nguồn gốc từ dầu mỏ chiếm khoảng 85,8% nguyên vật liệu chính trong sản xuất, nên mọi biến động trong giá dầu đều sẽ ảnh hưởng đến giá thành đầu vào của Công ty. Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và căng thẳng chính trị giữa các nước phương Tây đã làm cho giá dầu trên thị trường liên tục biến động kéo theo giá LAS bị ảnh hưởng. Theo đó, Công ty Cổ phần Bột giặt Lix phải đối mặt với bài toán chi phí vì giá nguyên liệu, vận tải tăng vọt.

Rủi ro môi trường

Ngành nghề sản xuất của công ty chủ yếu là sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và hóa chất nên sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến môi trường và con người. Nhận thức được vấn đề, Công ty đã xây dựng các hệ thống xử lý nước thải, khí thải nhằm hạn chế tốt đa các rủi ro do hoạt động sản xuất của Công ty làm ảnh hưởng đến môi trường.



Để hạn chế biến động trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật đầy đủ thông tin về giá nguyên liệu và duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp truyền thống lớn, so sánh giá chào của nhiều nhà cung ứng, đàm phán mua nguyên vật liệu với sản lượng phù hợp và giá thành hợp lý. Ngoài ra, Công ty lập kế hoạch, xây dựng các kịch bản khác nhau để có kế hoạch mua, nhập và dự trữ nguyên vật liệu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro pháp luật

Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đều phải chịu sự chi phối của pháp luật và Công ty Cổ phần Bột giặt Lix cũng không ngoại lệ. Pháp luật tạo ra hệ thống, cơ sở để thị trường thương mại, kinh doanh hoạt động một cách công bằng, hợp lý và có nguyên tắc. Mọi thay đổi trong chính sách của chính phủ đều có tác động tới quá trình hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Bột giặt Lix nói riêng.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần và đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, do đó công ty chịu sự quản lý từ các quy định pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, các luật Thuế, Luật chứng khoán, Luật Hóa chất,... và các quy định riêng tại Sở và các quy định khác có liên quan. Ngoài ra, hoạt động sản xuất và kinh doanh trong ngành hóa mỹ phẩm cũng chịu ràng buộc và chính sách quy định của pháp luật về an toàn đối với người tiêu dùng và bảo vệ môi trường. Chính vì sự ràng buộc này đã dẫn đến nhiều khó khăn cho Công ty mỗi khi Luật lại áp dụng các quy định khác nhau.

Đến nay, về cơ bản, Nhà nước đã thiết lập tương đối hoàn chỉnh khung pháp lý bao quát được mọi hoạt động kinh tế nhằm đem đến một môi trường kinh doanh thông thoáng, lành mạnh cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong tiến trình hội nhập, hệ thống pháp luật của Việt Nam chắc chắn còn phải nỗ lực tiếp tục hoàn thiện. Trong quá trình đó, việc sửa đổi luật lệ, chính sách của Nhà nước là tất yếu khách quan.



Sự thay đổi của Luật và các văn bản dưới Luật sẽ có ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động vận hành doanh nghiệp. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành vào 26/11/2019 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành vào 17/06/2020 cùng có hiệu lực từ 01/01/2021. Do đó, Công ty luôn tập trung cập nhật những thay đổi này để kịp thời nắm bắt quy định, xây dựng một hệ thống quản trị, kinh doanh hiệu quả và khoa học, phù hợp hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và phát triển tại Việt Nam và quốc tế.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 51
- Tổ chức và nhân sự 53
- Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án 61
- Tình hình tài chính 63
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. 65
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 66

Lix

GẦN 50 NĂM

ĐỒNG HÀNH & TIN TƯỞNG

Sứ mệnh CHĂM SÓC GIA ĐÌNH VIỆT





Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%Tăng/Giảm năm 2021/ năm2020
Doanh thu thuần	2.902	2.613	- 9,96%
Lợi nhuận từ HĐKD	296	210	- 28,93%
Lợi nhuận trước thuế	292	211	- 27,83%
Lợi nhuận sau thuế	230	167	- 27,27%
Lợi nhuận khác	(0,000)	0,4	111%
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (đồng)	6.381	4.640	- 27,28%

Trong năm 2021, sự bùng phát của làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ tư dẫn đến các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài tại các tỉnh thành phía Nam (đặc biệt là quý III/2021) đã tác động đến hoạt động kinh doanh của hầu hết tất cả ngành nghề. Công ty Cổ phần Bột giặt Lix cũng không tránh khỏi tác động nêu trên. Tuy nhiên cùng với sự cố gắng, quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên đã giúp cho kết quả hoạt động kinh doanh của công ty đạt kết quả khả quan, theo đó doanh thu thuần đạt 2.613 tỷ đồng giảm 9,96% so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2021, tác động của dịch bệnh ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của công ty, đứng trước tình hình đó Ban lãnh đạo đã ban hành các chính sách nhằm hoạch định lại thị trường và nghiên cứu để tạo ra bước đột phá để thích ứng khi thị trường đi vào giai đoạn bình thường mới. Ngoài ra, để đảm bảo phòng chống dịch và an toàn sản xuất, Công ty thực hiện phương án 3 tại chỗ làm phát sinh thêm chi phí xét nghiệm, chi phí lưu trú làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 27,83% so với năm 2020, đạt 211 tỷ đồng.

Doanh thu thuần
2.613 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế
167 tỷ đồng



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ %
(1)		(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Giá trị SXCN (giá thực tế)	Tỷ đồng	2.653	2.600	98,00%
Sản lượng sản xuất	Tấn	265.000	246.168	93,89%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	265.000	246.897	93,17%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.652	2.613	98,53%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	225	211	93,78%

Ban lãnh đạo Công ty nhận định năm 2021 sẽ là năm đầy khó khăn khi đại dịch mới chỉ được kiểm soát một phần và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến đến hình hoạt động của Lixco. Do đó, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch, định hướng thấp hơn so với năm 2020 nhằm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2021.

Tổng kết năm 2021, Lixco ghi nhận doanh thu năm 2021 đạt 2.613 tỷ đồng, đạt 98,53% kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 của Lixco ghi nhận đạt 211 tỷ đồng, hoàn thành 93,78% so với kế hoạch đề ra là 225 tỷ đồng. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến nghiêm trọng, các tỉnh phía Nam áp dụng các chỉ thị giãn cách trong nhiều tháng để kiểm soát dịch bệnh, dẫn đến doanh thu Công ty sụt giảm. Ngoài chi phí thực hiện “3 tại chỗ” để duy trì sản xuất nhằm không làm đứt gãy chuỗi cung ứng, đảm bảo cung cấp đủ hàng hóa cho thị trường. Ngoài ra, nguyên vật liệu đầu vào của Công ty đã tăng giá từ cuối năm 2020 và tăng nhiều lần trong năm 2021 góp phần làm cho lợi nhuận trước thuế không đạt như kế hoạch đã đề ra.

Doanh thu thuần

Đạt **2.613** tỷ đồng

Đạt **98,53%** kế hoạch do ĐHCĐ thông qua



Lợi nhuận trước thuế

Đạt **211** tỷ đồng

Đạt **93,78%** kế hoạch do ĐHCĐ thông qua



Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cao Thành Tín	Tổng Giám đốc	0	0%
2. Bùi Công Thân	Phó Tổng giám đốc	0	0%
3. Lê Đình Vỹ	Phó Tổng giám đốc	0	0%
4. Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	2.440	0,0075%



Ông BÙI CÔNG THÂN
 Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh: 1976

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP chiếm 0% VDL

Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 4.860.000 CP, 15%/VDL

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân khoa học, chuyên ngành Hóa Đại học Khoa học tự nhiên năm 1999
- Cử nhân quản lý công nghiệp, ĐH Bách Khoa TP.HCM năm 2004.

Quá trình công tác:

09/1999- 04/2002	Nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX.
05/2002 - 05/2007	Tổ trưởng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
06/2008- 08/2009	Phó phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
08/2009- 04/2011	Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
04/2011- 12/2014	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
12/2014- 07/2015	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
08/2015 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.

Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Bà Trần Phạm Thúy Vy (Vợ): 36.624 cổ phiếu, chiếm 0,113% VDL

Ông CAO THÀNH TÍN

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1980

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL

Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 4.860.000 CP, chiếm 15%/VDL

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư chuyên ngành Hóa Polymer Trường Đại học Bách khoa TP.HCM năm 2003

Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Columbia Southern University năm 2013.



Quá trình công tác

03/2003- 04/2003	Nhân viên phòng Kỹ thuật & KCS - CTCP Bột giặt LIX.
05/2003- 06/2009	Nhân viên phòng Vật tư - CTCP Bột giặt LIX.
07/2009- 01/2010	Trợ lý Trưởng phòng Tiêu thụ - CTCP Bột giặt LIX.
02/2010- 01/2011	Phó phòng Tiêu thụ - CTCP Bột giặt LIX.
02/2011- 12/2014	Trưởng phòng Tiêu thụ - CTCP Bột giặt LIX.
12/2014- 07/2015	Giám Đốc Kinh doanh - CTCP Bột giặt LIX.
08/2015- 07/2016	Phó Tổng Giám Đốc - CTCP Bột giặt LIX.
04/2016 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bột giặt LIX.
08/2016 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.





Tổ chức và nhân sự



Ông LÊ ĐÌNH VỸ Phó Tổng Giám đốc



Năm sinh: 1977

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP

Trình độ chuyên môn:

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2010.
- Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2016
- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2002.
- Chứng chỉ hành nghề Kiểm toán viên Việt Nam.

Quá trình công tác:

Từ 06/2010 – 02/2011	Trợ lý Tổng Giám Đốc CTCP Bột giặt LIX.
Từ 02/2011 – 06/2017	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Bột giặt LIX.
Từ 04/2012 – 04/2016	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.
Từ 06/2017 – 06/2018	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Giám đốc Nhân sự CTCP Bột giặt LIX.
Từ 06/2018 – nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.

Bà PHẠM THỊ KIM HỒNG Kế Toán Trưởng



Thông tin cá nhân

Năm sinh: 1981

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 2.440 CP chiếm 0,0075%/VĐL

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2003.

Quá trình công tác:

Từ 03/2003-2006	Nhân viên kế toán CTCP Bột giặt Lix.
Từ 2006-2009	Kế toán tổng hợp CTCP Bột giặt Lix.
Từ 2009-2010	Kế toán tổng hợp, Trợ lý Trưởng phòng kế toán CTCP Bột giặt Lix.
Từ 2010-2017	Phó phòng kế toán CTCP Bột giặt Lix.
Từ 01/2018 - 12/2018	Trưởng phòng kế toán – Phụ trách kế toán CTCP Bột giặt Lix.
Từ 12/2018 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Bột giặt Lix

Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Ông Phạm Hữu Hiệp (Em ruột): 910 cổ phiếu chiếm 0,000%VĐL

Những thay đổi trong ban điều hành:

- Trong năm 2021, Công ty không có thay đổi nhân sự ban điều hành



Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Năm 2020		Năm 2021	
		Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	1.132	100,00%	1.063	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	253	22,35%	252	23,71%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	173	15,28%	161	15,15%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	35	3,09%	25	2,35%
4	Lao động phổ thông	671	59,28%	625	58,80%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.132	100,00%	1.063	100,00%
1	Hợp đồng theo thời vụ (dưới 1 năm)	16	1,41%	69	6,49%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn (từ 1 đến 3 năm)	492	43,46%	379	35,65%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	624	55,12%	615	57,86%
C	Theo giới tính	1.132	100,00%	1.063	100,00%
1	Nam	759	67,05%	700	65,85%
2	Nữ	373	32,95%	363	34,15%

Số lượng cán bộ, nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	962	969	1132	1.063
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.720.000	12.218.000	13.360.000	13.360.000

Số lượng cán bộ, nhân viên

Trong năm 2021 với tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid – 19, công tác nhân sự gặp phải không ít khó khăn. Một số hoạt động của phòng nhân sự phải thích nghi với tình hình dịch bệnh như công tác tuyển dụng, công tác đào tạo. Nhìn chung các chức năng nhân sự được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo kế hoạch và định hướng chung của Ban lãnh đạo giao từ đầu năm. Các nội dung trọng tâm công tác đã triển khai trong năm 2021 như sau:

Về đào tạo

Năm 2021 do ảnh hưởng bởi chính sách phong tỏa của chính quyền địa phương từ tháng 7 đến tháng 10 nên các hoạt động đào tạo bên ngoài không được triển khai. Thay vào đó, công tác đào tạo tập trung chuyển đổi tài liệu bài giảng SOP sang video trên hệ thống Elearning. Trong năm, công ty đã thực hiện biên tập và đưa lên hệ thống Elearning 198 video đào tạo nội bộ các đơn vị, ước đạt 105% theo kế hoạch. Riêng phòng nhân sự xây dựng 4 khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ năng phục vụ cho việc học tập của toàn thể CB-CNV. Hệ thống Elearning đã được phòng IT hoàn thiện và triển khai cho các đơn vị tham gia học tập. Định hướng các hoạt động đào tạo nội bộ sẽ được triển khai đồng bộ từ năm 2022.

Về tuyển dụng

Lixco nhận biết việc tạo ra lợi thế cạnh tranh và sự khác biệt phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nhân lực. Chính sách tuyển dụng của Lixco là thu hút và phát triển những con người có năng lực, phù hợp với văn hóa của Lixco. Quy trình tuyển dụng của Lixco được thực hiện công khai, công bằng, minh bạch tạo cơ hội cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng viên. Tùy theo vị trí công việc mà Công ty sẽ có những yêu cầu khác nhau về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng, học vấn... Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.





Môi trường công việc

Môi trường làm việc tốt sẽ phát huy tối đa năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo của nhân viên, góp phần nâng cao năng suất lao động. Hiểu được điều đó, Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất để xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng, thân thiện, nơi mà mỗi người lao động đều cảm thấy là một phần của Công ty.

Công ty bố trí văn phòng làm việc cho CBCNV khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Quan tâm đặc biệt đến đời sống CBCNV, Ban lãnh đạo đã thực hiện các chính sách phúc lợi, lương thưởng đã cam kết với người lao động. Đây cũng là một trong những thành công trong việc giữ chân nhân sự. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CBCNV nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CBCNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Ngược lại, Công ty cũng đòi hỏi ở người lao động những phẩm chất và năng lực đáp ứng phù hợp. Việc đánh giá phẩm chất và năng lực người lao động trong Công ty được căn cứ trên các tiêu chí, chuẩn mực sau đây:

- Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật lao động của Công ty;
- Thái độ và tác phong lao động;
- Quá trình tham gia lao động và thâm niên kinh nghiệm;
- Kết quả hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Năng động trong công việc; có đóng góp ý tưởng cải tiến công việc một cách hiệu quả.



Hàng năm Công ty đều tổ chức cho người lao động trong Công ty đi nghỉ dưỡng tập thể với chi phí do Công ty đài thọ. Người lao động trong Công ty được đảm bảo đầy đủ và thỏa đáng các chế độ phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, độc hại...tùy theo vị trí và đặc điểm công việc.





Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án



ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Giá trị TMĐT/ dự toán được duyệt	Giá trị Thực hiện
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	13.370	13.134
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI	19.019	17.504
a)	CTCP Bột giặt Lix – Chi nhánh Bình Dương	9.292	8.947
b)	CTCP Bột giặt Lix – Chi nhánh Hồ Chí Minh	9.728	9.007
C	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1.430	-
	Tổng cộng	33.819	30.638

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng năm 2021 là 30.638 triệu đồng, chiếm 90,6% tổng kế hoạch được duyệt là 22.819 triệu đồng.
- Trong năm thực hiện 13 dự án/ 13 dự án được giao đạt 100%. Trong 13 dự án triển khai có 12 dự án mới và 1 dự án chuyển tiếp năm 2020.
- Các dự án đầu tư năm 2021 tập trung vào việc đầu tư thiết bị mới để tự động hóa trong dây chuyền sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm, cũng như đầu tư các hệ thống bồn chứa nguyên liệu lỏng để thay thế việc chứa nguyên liệu trong các phuy nhựa.

Tổng giá trị đầu tư năm 2021

Đạt hơn **30** tỷ đồng

chiếm **90,6%** tổng kế hoạch được duyệt



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	1,50	1,70
Hệ số thanh toán nhanh: (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,75	0,94
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,36%	35,85%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	59,64%	55,87%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Vòng	9,41	7,06
Vòng quay khoản phải thu (<i>Doanh thu thuần/Khoản phải thu bình quân</i>)	Vòng	16,37	15,23
Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	Vòng	3,03	2,39
Số ngày phải thu	Ngày	22,30	23,96
Số ngày tồn kho	Ngày	38,80	51,68
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,93	6,41
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	38,59	24,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	24,04	15,32
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	10,21	8,06

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

01



Các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty luôn duy trì mức an toàn. Cụ thể, trong năm 2021, hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,70 và hệ số thanh toán nhanh là 0,94, cao hơn lần lượt so với mức 1,50 và 0,75 của năm 2020. Các chỉ số tăng do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn cao hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn, lần lượt ở mức 25,31% và 10,19%. Việc tăng các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng nhằm mục đích chủ động bổ sung cho nguồn vốn lưu động để ứng phó với các rủi ro có thể xảy ra từ tác động của dịch bệnh Covid-19 và tăng cường dự trữ nguyên vật liệu nhằm tránh tác động của biến động giá đầu ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào và đảm bảo có đủ nguyên vật liệu để duy trì sản xuất, cung ứng cho thị trường đã làm cho tài sản ngắn hạn trong năm tăng cao.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

02

Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2020 lần lượt ở mức 35,85% và 55,87%. Các hệ số này luôn duy trì ở mức thấp do Công ty chủ yếu tài trợ cho hoạt động sản xuất bằng vốn chủ sở hữu thay vì nợ vay để tránh ảnh hưởng của chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, các nhà máy sản xuất của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định nên nhu cầu đi vay để đầu tư xây dựng là không lớn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

03

Số ngày tồn kho và phải thu có sự tăng nhẹ ở mức 51,68 ngày và 23,96 ngày, tăng lần lượt 12,88 ngày và 1,66 ngày so với năm 2020. Nguyên nhân là do Công ty áp dụng chính sách tín dụng phù hợp, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng nhằm hỗ trợ chia sẻ với khách hàng trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 bùng phát, đồng thời công ty chủ động tăng cường dự trữ nguyên vật liệu đầu vào khiến lượng hàng tồn kho tăng hơn so với cùng kỳ.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

04

Nhìn chung, hầu hết các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Lixco đều giảm so với năm ngoái. Nguyên nhân chính là do năm 2021 dưới tác động của đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh trở lại tại Việt Nam làm cho nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của công ty bị ảnh hưởng, hoạt động sản xuất tại các nhà máy phải duy trì kết hợp với công tác phòng chống dịch. Điều đó đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động và phản ánh vào trong các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Lixco. Cụ thể, hai chỉ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) và chỉ số lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2021 của Lixco đều giảm đáng kể so với năm 2020 lần lượt từ 38,59% xuống còn 24,14% và 24,04% xuống còn 15,32%.



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Công ty Cổ phần Bột giặt Lix

Tổng số cổ phần đã phát hành: 32.400.000 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 32.400.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	16.524.000	51,00%
II	Cổ đông trong nước	12.976.270	40,05%
1	Cá nhân	12.770.074	39,41%
2	Tổ chức	206.196	0,64%
III	Cổ đông nước ngoài	2.899.730	8,95%
1	Cá nhân	334.944	1,03%
2	Tổ chức	2.564.786	7,92%
Tổng cộng (II+III)		32.400.000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác: không có

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%



Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty





Tác động lên môi trường

Là doanh nghiệp chuyên sản xuất, gia công các chất tẩy rửa, hóa chất (trừ các hóa chất mạnh),... nên Lixco được xem như là một doanh nghiệp trong lĩnh vực quy trình công nghiệp. Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường lĩnh vực này xếp thứ 3 trong việc tạo ra khí nhà kính chỉ sau ngành năng lượng (đứng thứ nhất) và nông nghiệp (đứng thứ hai). Do đó, Lixco luôn quan tâm đến việc giảm thiểu ô nhiễm và giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất của mình.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Đối với tổng phát thải trực tiếp, Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, xử lý khí thải và xử lý mùi, bụi đạt các chỉ tiêu theo qui chuẩn môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận hay hệ thống xử lý tập trung của khu công nghiệp.

Đối với tổng phát thải gián tiếp, công ty đã tích cực trồng nhiều cây xanh, đưa ra các chính sách 3R (Reuse - Reduce - Recycle) khuyến khích công nhân viên hạn chế sử dụng đồ dùng một lần mà thay bằng các đồ dùng khác dùng lâu dài và thân thiện với môi trường.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Loại vật tư	Tổng cộng
1. Nhân giấy (cái)	71.830.714
2. Bao bì màng (mét)	8.995.645
3. Bao bì túi (cái)	6.379.400
4. Bao bì thùng giấy (cái)	12.320.638
5. Bao bì chai nhựa (cái)	70.486.051
6. Nguyên liệu lỏng (kg)	40.946.186
7. Nguyên liệu rắn (kg)	39.626.676
8. Chất thơm (kg)	413.693

Tiêu thụ năng lượng

Tiết kiệm điện năng vừa là tiết kiệm tài nguyên quốc gia vừa tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp. Chính vì thế, Công ty triển khai chương trình tiết kiệm năng lượng: Điện, nước, dầu và Gas. Hàng năm đưa ra các chương trình cải tiến liên tục về sử dụng năng lượng: tiết giảm ít nhất 5% định mức tiêu hao năng lượng/ tấn sản phẩm. Từ đó giúp tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và góp phần vào việc giảm chi phí hoạt động của Công ty.

STT	Năng Lượng	ĐVT	Số lượng sử dụng 2021
1	Khí CNG	m2 BTU	86.853
2	Điện	kWh	7.671.836
3	Dầu ADO	Lít	480.237
4	Dầu FO	Lít	76.085

Tiêu thụ nước

- Tỷ lệ nước tái chế, tái sử dụng so với tổng số nước khai thác: **13,8%**
- Lượng nước tái sử dụng trong sản xuất bao gồm nước thủy cục và nước ngầm tại 3 chi nhánh: **149.003 m³/năm**
- Lượng nước sinh hoạt phát sinh: **50.787 m³**
- Lượng nước giải nhiệt thiết bị được tái sử dụng vào trong sản xuất: **17.895 m³ /năm.**





Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Vận hành liên tục hệ thống xử lý khí thải lò đốt, xử lý bụi bột giặt, xử lý nước thải sinh hoạt 24/24, kiểm tra xả thải trong chuẩn cho phép; Tăng tỷ lệ thu hồi nước tại các khu vực, tái sử dụng nước thải sinh hoạt sau xử lý; Kiểm soát hoạt động giao nhận nguyên liệu, các công đoạn sản xuất, giảm thiểu phát sinh bụi ra môi trường. Theo dõi dòng chảy nước mưa và kiểm soát chất lượng nước mưa tồn đọng tại các hố ga của hệ thống thoát nước mưa trong khuôn viên Công ty đạt tiêu chuẩn. Đầu nối nguồn nước sản xuất với hệ thống xử lý nước thải mới, cùng với nhà thầu theo dõi vận hành, đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống; kiểm soát xả thải trong chuẩn cho phép. Thực hiện thu gom, phân loại và lưu trữ riêng biệt từng loại chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật. Hợp đồng với nhà thầu xử lý chất thải định kỳ thực hiện thu gom và quản lý chứng từ xử lý chất thải đầy đủ, đúng pháp luật.



Thực hiện quan trắc lấy mẫu khí thải, nước thải và hoàn thành báo cáo giám sát cả năm 2021. Công ty đã tổ chức thực hiện vệ sinh, thu gom, tập kết rác thải đúng nơi quy định; Tuyên truyền cán bộ, nhân viên, công nhân trong Công ty và người dân sinh sống khu vực quanh công ty thực hiện việc phân loại, kiểm soát rác thải tại nguồn, đổ rác đúng nơi quy định.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Chiến lược phát triển bền vững với trách nhiệm xã hội là nền tảng đã, đang và sẽ luôn là trọng tâm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Lixco, bởi sự thành công của một doanh nghiệp không đơn thuần là những con số doanh thu thể hiện trên báo cáo tài chính mà còn là những giá trị thiết thực và lâu dài mà doanh nghiệp đó xây dựng, đóng góp cho cộng đồng.

Trong công tác xã hội, nhiều năm qua, Lixco luôn dành ngân sách cho các hoạt động thiện nguyện với tinh thần tương thân tương ái, hướng tới cộng đồng. Năm 2021, Công ty đã thực hiện nhiều chương trình như:

- Hỗ trợ các gia đình khó khăn tại Phường Linh Trung (TP. Thủ Đức), Phường Tân Phước Khánh, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Phường Phú Tân (Tỉnh Bình Dương) nhân dịp xuân Tân Sửu năm 2021;
- Hỗ trợ bệnh nhân nghèo đón Tết Tân Sửu tại Bệnh viện Chợ Rẫy và Ung Bướu; Chung tay ủng hộ cho quỹ Vắc xin phòng chống dịch Covid-19;
- Hỗ trợ các sản phẩm phòng chống dịch cho Mặt trận tổ quốc TP. Thủ Đức; Phường An Bình, Phường Linh Trung, TT Y tế TP Thủ Đức, Phường Linh Đông, Công An Phường Linh Trung, Bệnh viện Ung Bướu TP.HCM, Bệnh viện Hùng Vương.



- Thông qua phòng Công tác xã hội Bệnh viện Nhi đồng 1 TPHCM, LIXCO đã gửi tặng 2.000 chai gel rửa tay On1 cho các bác sĩ, bệnh nhân và những người làm việc tại đây.



- Tại TP Thủ Đức - nơi LIXCO đặt trụ sở chính, Công ty đã khăn trương gửi tặng 2.400 chai gel rửa tay On1 loại 250ml (tương đương 50 thùng) cho lực lượng chống dịch phường Linh Trung. Ngoài ra, LIXCO còn gửi tặng phường An Bình (Đĩ An, Bình Dương) lượng gel rửa tay tương đương.



Chính sách liên quan đến người lao động

Phương châm của Công ty là giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự tăng trưởng ổn định và bền vững. Công ty không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách từ khâu tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng đến việc triển khai các tiêu chuẩn quản trị nguồn nhân lực tiên tiến trên thế giới. Bên cạnh việc nâng cao năng lực nhân viên, đảm bảo điều kiện an toàn lao động cũng là tiêu chí quan trọng trong quản lý nguồn nhân lực. Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở để có các biện pháp chấn chỉnh kịp thời, nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

Các hoạt động chăm lo đời sống cho nhân viên:

- Chú trọng chăm lo sức khỏe cho người lao động trong quá trình ở lại Công ty làm việc như đảm bảo suất ăn đầy đủ dinh dưỡng, cấp phát khẩu trang y tế và Vitamin C nhằm tăng cường sức đề kháng cho người lao động. Đội ngũ nhân viên y tế Công ty trực 24/24 để chăm sóc sức khỏe cho CB-CNV kịp thời xử trí và điều trị cho người lao động đang thực hiện “3 tại chỗ”. Đồng thời luôn chủ động quan tâm đến đời sống, tinh thần của CB-CNV để kịp thời hỗ trợ, giải quyết những khó khăn để CB-CNV an tâm ở lại Công ty làm việc;
- Thuê xe đưa đón CB-CNV về quê đón Tết Tân Sửu 2021 nhằm đảm bảo an toàn phòng chống dịch;
- Giúp đỡ người lao động trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn đón Tết Tân Sửu 2021;
- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 với chương trình tập huấn dã ngoại với tên gọi “ Tháng 3 dịu dàng”;
- Trích quỹ phúc lợi của Công ty để hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 73
- Tình hình tài chính 75
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 77
- Kế hoạch phát triển trong tương lai 78





Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh thị trường ngành hóa mỹ phẩm ngày càng cạnh tranh như hiện nay, Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, phát huy các lợi thế khắc phục khó khăn để duy trì hiệu quả sản xuất. Ngoài ra tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đặt biệt vào quý III/2021 các tỉnh phía Nam phải thực hiện giãn cách xã hội đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động của Công ty năm 2021 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

THUẬN LỢI

Thị trường trong nước

- Cùng với những giải pháp phòng chống dịch bài bản, cộng với việc đã có kinh nghiệm kể từ đợt bùng phát dịch Covid-19 đầu tiên, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn có những tín hiệu khả quan.
- Nhờ chính sách linh hoạt trong khâu bán hàng giúp cho sản phẩm của Công ty dễ dàng đến tay được người tiêu dùng trong thời điểm dịch bệnh bùng phát

Thị trường xuất khẩu

- Nhân hàng OEM, Công ty vẫn duy trì hợp tác và cung ứng hàng đầy đủ cho các khách hàng ở Nhật, Úc, Campuchia, Thái Lan, Sudan,...
- Nhiều thị trường duy trì tăng trưởng ổn định như Thái Lan, Nhật Bản và các nước Trung Đông.
- Các thị trường như Campuchia, Thái Lan, Philipines bị ảnh hưởng bởi dịch Covid nặng nề nhưng Công ty đã cố gắng hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng để duy trì tăng trưởng. Thị trường Nhật Bản tăng mạnh do công ty hợp tác được với khách hàng đối tác mới có sản lượng bán tốt. Thị trường Trung Đông có mức tăng trưởng cao do Công ty đã xây dựng được uy tín với khách hàng nơi đây...



KHÓ KHĂN

Thị trường trong nước

- Do dịch Covid – 19 diễn ra thời gian dài trên hầu hết 63 tỉnh thành, ảnh hưởng đến việc tiếp cận, chào hàng của nhân viên kinh doanh kênh chợ, tạp hóa truyền thống và cũng gây khó khăn trong việc vận chuyển giao hàng đến điểm bán.
- Lượng người đi mua sắm tại các siêu thị giảm mạnh trong các đợt bùng dịch làm sức mua hàng tại kênh siêu thị, cửa hàng tiện lợi, thương mại điện tử giảm mạnh.
- Để đảm bảo chuỗi cung ứng hàng hoá được liên tục không bị đứt gãy và bảo toàn lực lượng lao động các công ty buộc phải thực hiện chính sách “3 tại chỗ” làm phát sinh rất nhiều chi phí như: chi phí xét nghiệm, ăn ở, chuẩn bị cơ sở vật chất, hỗ trợ cho người lao động khi thực hiện 3 tại chỗ.
- Nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng giá (từ 5% - 60%).
- Một số nhà cung cấp bị tác động bởi dịch bệnh buộc phải ngưng sản xuất, việc tìm nhà cung cấp thay thế trong giai đoạn dịch bệnh là một khó khăn rất lớn đối với các doanh nghiệp.

Thị trường xuất khẩu

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 suốt hơn một năm qua khiến thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do các thị trường chính Campuchia, Philippines bị ảnh hưởng nặng bởi dịch Covid 19. Các nhà nhập khẩu tạm dừng nhập hàng do Chính phủ Campuchia thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt (như đóng cửa thủ đô PhnomPenh, đóng cửa các khu chợ dân sinh) để phòng chống dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh.
- Nhân hàng Lix bán tại siêu thị ở Philippines bị giảm do tình hình dịch bệnh khiến không triển khai được các chương trình khuyến mãi lớn theo kế hoạch. Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và liên tục trong năm 2021 cùng với chi phí vận chuyển tăng mạnh làm cho sản phẩm của Công ty giảm sức cạnh tranh về giá so với sản phẩm nội địa của nước nhập khẩu.
- Tình hình logistics toàn cầu vẫn còn khó khăn, thiếu hụt container rỗng, hãng tàu bỏ chuyến và cước tàu tăng cao từ 2-3 lần so với trước đây 2020.



Tình hình tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	557	698	25,31%	54,75%	59,80%
Tài sản dài hạn	460	469	1,94%	45,25%	40,20%
Tổng tài sản	1.018	1.168	14,74%	100%	100%

Tính đến 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty tăng từ 1.018 tỷ đồng năm 2020 lên 1.168 tỷ đồng năm 2021. Tài sản ngắn hạn vẫn được duy trì tỷ trọng hơn 50% trong cơ cấu tổng tài sản. Trong khi tài sản ngắn hạn tăng 25% thì tài sản dài hạn chỉ tăng 1,94% so với năm 2020.

TÀI SẢN NGẮN HẠN:

Các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2021. Việc duy trì tỷ trọng các khoản mục này nhằm đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn cũng như đáp ứng kịp thời dòng tiền dự phòng rủi ro do tác động từ dịch bệnh Covid-19 mang lại. Ngoài ra, nhằm chủ động ứng phó với ảnh hưởng của dịch bệnh và sự biến động của giá dầu tác động làm tăng giá nguyên vật liệu đầu vào, công ty đã tăng cường dự trữ nguyên vật liệu đầu vào dẫn đến hàng tồn kho tăng trong năm 2021 đạt 311 tỷ đồng.

Tài sản ngắn hạn năm 2021

Đạt **698,2** tỷ đồng
tăng **141** tỷ đồng tương ứng tăng **25,31%**



Tài sản dài hạn năm 2021

Đạt **469** tỷ đồng
tăng **9** tỷ đồng tương ứng tăng **1,94%**

TÀI SẢN DÀI HẠN:

Tài sản cố định của Công ty đạt 410 tỷ đồng trong năm 2021, tương đương 87,84% cơ cấu tài sản dài hạn. Tài sản cố định của Công ty đã tăng hơn 2,3% so với 2020 chủ yếu do trong năm Công ty đầu tư hoàn thành hệ thống Robot tự động công đoạn xếp thùng thành phẩm lên pallet tại Chi nhánh Bình Dương góp phần giảm lao động xếp thùng, quấn màng và dán nhãn dạng pallet.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	372	410	10,19%	97,92%	98,01%
Nợ dài hạn	8	8	5,52%	2,08%	1,99%
Tổng nợ phải trả	380	419	10,09%	100%	100%
Vốn chủ sở hữu	637	749	17,51%	-	-

Với mục tiêu sử dụng chủ yếu nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn không sinh lãi tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty để giảm thiểu áp lực lãi vay, nên tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn được duy trì cao qua các năm. Năm 2021, vốn chủ sở hữu chiếm 64,15% nguồn vốn, tương đương 749 tỷ đồng.

Nợ phải trả chỉ chiếm 35,85% nguồn vốn, và tăng 38 tỷ đồng so với 2020. Trong cơ cấu nợ phải trả của Lixco chủ yếu là được tài trợ bởi nguồn nợ ngắn hạn, chiếm hơn 95% trong tổng số nợ phải trả. Do đặc thù công ty thuộc ngành sản xuất hàng tiêu dùng nên chủ yếu dùng nợ ngắn hạn để tài trợ cho các hoạt động sản xuất, phục vụ việc mua sắm các nguyên vật liệu, chi phí vận hành máy móc, thiết bị,...

Nợ phải trả năm 2021

Đạt **418,5** tỷ đồng
tăng **38,36** tỷ đồng tương ứng tăng **10,09%**





Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

VỀ CÔNG TÁC MARKETING



Đối với dòng sản phẩm truyền thống (Bột giặt - Nước giặt - Nước rửa chén - Nước lau sàn - Nước làm mềm vải - Nước lau kính - Nước tẩy rửa toilet, javel): Thương hiệu lâu đời, uy tín. Độ nhận diện thương hiệu và độ phủ thị trường rộng. Thiết kế bao bì đồng bộ.

Đối với dòng sản phẩm mới (Gel, dung dịch, nước rửa tay - Dầu gội, sữa tắm): Định vị và lợi điểm bán hàng độc nhất (USP: Unique Selling Point) rõ ràng. Sản phẩm chất lượng, có công thức sản xuất độc đáo (kết hợp tinh dầu với hương nước hoa).

VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ



Tỷ lệ chi phí lương, thưởng, phúc lợi/doanh thu tăng so với cùng kỳ do công ty tinh giảm lao động, tăng năng suất. Tỷ lệ tăng này thể hiện mức độ quan tâm của Công ty dành cho CBNV, vừa thực hiện chiến lược hoàn thiện các chính sách đãi ngộ nhân sự, giữ chân người tài.

Chi phí tuyển dụng giảm so với cùng kỳ, công tác tuyển dụng ngày càng hiệu quả hơn, vừa ổn định đội ngũ lao động vừa tăng sức cạnh tranh về chính sách của công ty so với mặt bằng chung của thị trường lao động.

VỀ CÔNG TÁC HỆ THỐNG



Công ty đang tiếp tục áp dụng các hệ thống quản lý bằng phần mềm, giúp công tác điều hành thuận lợi hơn đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Các hệ thống ISO 9001, ISO 22716, GMPc,... liên tục được cải tiến, hoàn thiện nhằm giúp công tác quản lý vận hành, đặc biệt là vận hành sản xuất luôn được đảm bảo, duy trì chất lượng ổn định, kiểm soát chất lượng và mức độ tiêu hao cho phép.



Kế hoạch phát triển trong tương lai



Lixco đang chuyển mình mạnh mẽ, với tốc độ vận động nhanh hơn, nội lực dồi dào hơn, thiết lập thêm những nền tảng phát triển mới và hoàn toàn tiến đến những mục tiêu xa và nhanh hơn. Bứt phá mọi giới hạn, nâng cao các tiêu chuẩn năng lực trong toàn hệ thống, sẵn sàng đón nhận những thách thức là tâm thế của Lixco trong con đường phát triển, tạo ra những giá trị mới cho khách hàng. Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	Tỷ lệ %
	(1)		(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.613	2.900	111,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	211	225	106,6%





Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các chiến lược cụ thể để thực hiện kế hoạch đề ra:



Về nhân sự và phát triển nguồn lực

- Tình hình khan hiếm lao động đang diễn ra do đó việc chăm lo tốt đời sống cho người lao động để đảm bảo đủ lực lượng lao động là nhiệm vụ trọng tâm cần quan tâm trước tiên.
- Rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, cách thức tổ chức sản xuất mới đảm bảo phù hợp với sự phát triển của Công ty trong từng giai đoạn. Tạo dựng môi trường làm việc gắn với “hiệu quả” nhằm thu hút nguồn lực có trình độ, kinh nghiệm làm việc lâu dài cho Công ty.
- Triển khai thực hiện hoạt động đánh giá công việc theo KPI nhằm đánh giá đúng hiệu quả công việc của CBCNV, đề xuất các chế độ khen thưởng hợp lý.
- Thực hiện chính sách điều động, luân chuyển nhân lực một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm.



Về công tác hệ thống

- Thực hiện số hoá hệ thống quản lý toàn công ty (hoàn thiện hệ thống hướng đến ứng dụng ERP...), phát triển kinh doanh phần mềm, ưu tiên hợp tác với các Công ty trong ngành.
- Ứng dụng AI vào công nghệ phần mềm ERP (dự báo tình hình kinh doanh, dự báo thị trường...), tiếp tục hoàn thiện và liên tục cải tiến hệ thống quản lý (chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn...).
- Chuẩn hoá quy trình phòng ngừa, ứng phó các tình huống rủi ro về thông tin, dữ liệu và phần mềm.



Về công tác Marketing

- Ngân sách Marketing được phân bổ bám sát tình hình kinh doanh, ưu tiên các nhóm sản phẩm mới. Căn cứ trên kế hoạch kinh doanh của kênh bán hàng (Quốc tế - Nội địa) và tùy theo từng nhãn hàng (brand) cụ thể.
- Tăng cường chức năng nghiên cứu thị trường, nhằm tìm hiểu nhu cầu khách hàng và có những thông tin đầu vào làm cơ sở hoạch định chiến lược sản phẩm, phối hợp R&D phát triển sản phẩm mới và xây dựng chiến lược marketing.
- Marketing nhãn Lix:** Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kênh thương mại điện tử, đầu tư và khai thác giá trị thương hiệu Lix, tạo sức sống mới cho thương hiệu Lix (có sản phẩm mới, bao bì mới,...).
- Marketing nhãn On1:** Định vị rõ nhãn hàng On1, đầu tư truyền thông để tạo sự khác biệt cho nhãn hàng này và xây dựng chiến lược toàn diện cho nhãn hàng On1.
- Marketing nhãn hàng Iron&stone:** Trong giai đoạn đầu, Công ty tận dụng nguồn lực hiện có nhằm tối đa hiệu quả kênh phân phối nhãn hàng Iron&stone. Sau đó cân nhắc việc tách lối đi riêng cho mỹ phẩm, cần có chiến lược toàn diện, bộ nhận diện, truyền thông cho nhãn hàng Iron&stone.



Dự kiến trong năm 2022, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án/Tên gói thầu	Giá trị TMDT/dự toán
Tổng cộng		20,010
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	0
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI	18,360
a)	Lix - Bình Dương	16,860
b)	Lix - HCM	1,500
C	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1,650
a)	Lix - Bình Dương	950
b)	Lix - HCM	0
c)	Lix - Bắc Ninh	480

- Năm 2022, Công ty tiếp tục đầu tư thêm các máy móc thiết bị để tự động hóa các công đoạn trong dây chuyền sản xuất để giảm lao động, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
- Chuẩn bị thủ tục pháp lý về xin phép đầu tư xưởng bột giặt ở Chi nhánh Bình Dương.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 83
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD công ty 83
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 84

99





Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021 so với năm 2020 là khó khăn hơn rất nhiều với những tác động toàn diện, sâu rộng và mang đến những ảnh hưởng vô cùng nặng nề và tiêu cực đến nền kinh tế của mọi quốc gia trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế xã hội. Trong bối cảnh đó, với sự đồng lòng và quyết tâm từ trung ương đến địa phương, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam đã đạt được những kết quả vô cùng đáng khích lệ với GDP năm 2021 tăng 2,58%.

Trải qua một năm 2021 đầy biến động và thách thức, nhưng nhờ vào sự chỉ đạo của HĐQT, chính sách linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc và hơn hết là sự đồng lòng của toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh đáng trân trọng như sau:

• Doanh thu thuần đạt **2.613** tỷ đồng, đạt **98,5%** kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.

• Lợi nhuận trước thuế đạt **211** tỷ đồng, hoàn thành **93,78%** so với kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD

Năm 2021, HĐQT đánh giá rất cao và ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cũng như các bộ phận hỗ trợ trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh với bối cảnh nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung bị ảnh hưởng và tác động nặng nề của đại dịch Covid-19.

Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện vai trò tiên phong, chủ động nắm bắt tình hình, nhận định rõ cơ hội, thách thức trong bối cảnh khó khăn và phức tạp của dịch bệnh nhằm đề ra các giải pháp phù hợp để vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả vừa đảm bảo được sản xuất kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành các hoạt động của Công ty theo sát mục tiêu đặt ra, có nhiều giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với những khó khăn thị trường từ dịch bệnh Covid-19 gây ra với phương châm lấy hiệu quả kinh doanh và lợi ích của Công ty làm mục tiêu hướng đến.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, đã và đang triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT, đặc biệt là việc rà soát và bám sát chiến lược phát triển của Công ty hằng năm, cũng như có định hướng phát triển mới để linh động phù hợp với sự thay đổi của thị trường.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



01

Với áp lực cạnh tranh diễn ra theo chiều hướng gia tăng trong ngành, việc duy trì mối quan hệ đối với khách hàng cũ sẽ được Công ty chú trọng. Cùng với đó là hoạt động mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nhằm thúc đẩy tăng trưởng sẽ tiếp tục là mục tiêu hàng đầu của Công ty.

02

Nhằm hạn chế ảnh hưởng từ những biến động ngoài dự kiến của tăng trưởng kinh tế trong nước và quốc tế, Công ty nỗ lực phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và kênh phân phối. Điều này giúp Công ty đa dạng hóa phân khúc khách hàng, tận dụng tối đa cơ hội tiếp cận sản phẩm của công ty đối với khách hàng và giảm thiểu rủi ro biến động doanh thu từ sự phụ thuộc vào một nhóm sản phẩm nhất định.

03

Các giải pháp về bán hàng đóng vai trò quan trọng, bao gồm phát triển các kế hoạch marketing tại các thị trường hiện hữu và các thị trường mới. Nhờ đó, chính sách bán hàng sẽ có sự linh hoạt hơn nhằm mở rộng nhanh thị phần khách hàng.

04

Nâng cao khả năng cạnh tranh chi phí của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh thông qua các biện pháp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của tài sản.



Lix

50 NĂM

CHĂM SÓC GIA ĐÌNH VIỆT



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị 87
- Ban Kiểm soát 93
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS 97



Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	CN: 0 CP ĐD: 6.804.000 CP	CN: 0% ĐD: 21% VDL
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	CN: 0 CP ĐD: 4.860.000 CP	CN: 0% ĐD: 15%VĐL
3	Bùi Công Thân	Thành viên HĐQT	CN: 0 CP ĐD: 4.860.000 CP	CN: 0% ĐD: 15%VĐL
4	Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT	CN: 20.000 CP ĐD: 0 CP	CN: 0,0617% ĐD: 0%
5	Vũ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	CN: 3.669 CP ĐD: 0 CP	CN: 0,011% ĐD: 0%

Ông PHẠM QUỐC ĐẠI

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1986

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL

Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 6.804.000 CP, chiếm 21% VDL

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng năm 2010, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý đô thị

Quá trình công tác

Chức danh, chức vụ Đảng, đoàn thể

- 08/2017 – 07/2021 Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng Tập đoàn
- 05/2017 - đến nay Ủy viên BCH Đoàn Thanh niên cơ quan Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Ủy viên BCH Đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Chức danh, chức vụ chính quyền

- 03/2010 - 07/2014 Chuyên viên tại phòng Đầu tư – CTCP Xây dựng số 1 (Vinaconex1).
- 07/2014 – 10/2016 Chuyên viên Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- 10/2016 – 07/2021 Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- 07/2021 đến nay Phó Trưởng Ban, phụ trách Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Chức danh, chức vụ kiêm nhiệm

- 04/2018 – 04/2021 Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty CP Hơi kỹ nghệ Que hàn, Chủ tịch HĐQT Công ty.
- 04/2021 đến nay Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty CP Bột giặt LIX, Chủ tịch HĐQT Công ty.



Bà ĐOÀN THỊ TÁM

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1962

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 20.000 – chiếm 0,0617% VDL

Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 0 CP, chiếm 0% VDL

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng Trường Đại học Ngân hàng năm 1985.

Quá trình công tác

- Từ 11/1985 - 07/1988 Kế toán trưởng tại Ngân hàng Nhà nước huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- Từ 08/1988 - 02/1989 Kế toán viên Công ty Bột giặt Miền Nam.
- Từ 03/1989 - 05/1997 Nhân viên Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt LIX.
- Từ 06/1997 - 01/2002 Phó Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt LIX.
- Từ 02/2002 - 09/2003 Trưởng phòng Vật tư Công ty Bột giặt LIX.
- Từ 10/2003 - 07/2009 Thành Viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Vật tư CTCP Bột giặt LIX.
- Từ 08/2009 - 12/2011 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- Từ 2010 đến nay Chủ tịch Công đoàn CTCP Bột giặt LIX
- Từ 01/2012 - 12/2017 Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Bột giặt LIX.
- Từ 01/2018 - đến nay Thành viên HĐQT CTCP Bột giặt LIX.

Sơ yếu lý lịch Ông Cao Thành Tín và Ông Bùi Công Thân chi tiết vui lòng xem tại Sơ yếu lý lịch của Ban Điều hành





Ông VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1960

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 3.669 CP – chiếm 0,011%VĐL

Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 0 CP, chiếm 0% VĐL

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa hữu cơ Đại học Bách khoa Tp.HCM.

Quá trình công tác

Từ 11/1982 – 03/1985 Kỹ sư hóa – Phòng Kỹ thuật

Từ 03/1985 – 09/1987 Phó Quản đốc phân xưởng Sản xuất Công ty Bột giặt LIX.

Từ 09/1987 - 01/2001 Phó phòng Kỹ thuật- KCS Công ty Bột giặt LIX.

Từ 01/2001 - 08/2009 Trưởng phòng Kỹ thuật - KCS CTCP Bột giặt LIX.

Từ 08/2009 - 06/2019 Trưởng phòng Vật tư CTCP Bột giặt LIX.

Từ 04/2017 - nay Thành viên HĐQT - CTCP Bột Giặt LIX.

Từ 06/2019 - nay Trợ lý Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.



Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn	Tỷ lệ sở hữu
			là thành viên HĐQT	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT		29/04/2021
2	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	29/04/2021	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phan Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	3/5	60%	Từ nhiệm ngày 29/04/2021
2	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	2/5	40%	Bổ nhiệm từ ngày 29/04/2021
3	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
4	Bùi Công Thân	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
5	Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
6	Vũ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	5/5	100%	

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên trong Ban lãnh đạo thường xuyên tham gia các chương trình về Quản trị Công ty nhằm phát huy năng lực hoạt động, sự đóng góp đối với quá trình hoạt động của Lixco. Ý thức được vai trò quyết định của đội ngũ lãnh đạo, công tác đào tạo các chứng chỉ, chương trình về quản trị luôn được Công ty chú trọng. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT
3	Bùi Công Thân	Thành viên HĐQT
4	Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT
5	Vũ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT



Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2020; kế hoạch kinh doanh quý I/2021.
02	02/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021
03	03/2021/QĐ-HĐQT	10/03/2021	Quyết định tiền lương năm 2020
04	04/2021/NQ-HĐQT	15/03/2021	Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
05	05/2021/NQ-HĐQT	05/04/2021	Kết quả kinh doanh quý I/2021 và kế hoạch kinh doanh quý II/2021.
06	06/2021/QĐ-HĐQT	15/04/2021	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của CTCP Bột giặt LIX.
07	07/2021/QĐ-HĐQT	24/04/2021	Ban hành Quy chế Quản lý dự án đầu tư của CTCP Bột giặt LIX.
08	08/2021/NQ-HĐQT	29/04/2021	Bầu ông Phạm Quốc Đại là Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bột giặt LIX.
09	09/2021/QĐ-HĐQT	19/05/2021	Phê duyệt danh sách nhân sự quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của CTCP Bột giặt LIX giai đoạn 2021-2026.
10	10/2021/NQ-HĐQT	24/05/2021	Chỉ định ông Lê Đình Vỹ là người phụ trách quản trị CTCP Bột giặt LIX kể từ ngày 24/05/2021.
11	11/2021/QĐ-HĐQT	24/05/2021	Chỉ định ông Lê Đình Vỹ là người phụ trách quản trị CTCP Bột giặt LIX kể từ ngày 24/05/2021
12	12/2021/NQ-HĐQT	31/05/2021	Chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc.
13	13/2021/NQ-HĐQT	02/06/2021	Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức đợt cuối năm 2021.
14	14/2021/NQ-HĐQT	03/06/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.
15	15/2021/NQ-HĐQT	11/06/2021	Bổ sung “Dự án Đầu tư hệ thống phân ly 36.000 m ³ /h”
16	16/2021/NQ-HĐQT	22/06/2021	Giao ông Lê Đình Vỹ tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ PTGD.
17	17/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty.
18	18/2021/QĐ-HĐQT	30/06/2021	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty.
19	19/2021/NQ-HĐQT	07/08/2021	Phê duyệt bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2021.
20	20/2021/NQ-HĐQT	12/08/2021	Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch kinh doanh quý III/2021.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
21	21/2021/NQ-HĐQT	02/10/2021	Chủ trương bổ nhiệm Kế toán trưởng.
22	22/2021/NQ-HĐQT	05/11/2021	Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch kinh doanh quý IV/2021.
23	23/2021/NQ-HĐQT	06/12/2021	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.
24	24/2021/QĐ-HĐQT	06/12/2021	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.
25	25/2021/QĐ-HĐQT	28/12/2021	Ban hành Quy chế Quản lý dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
26	26/2021/QĐ-HĐQT	30/12/2021	Ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
27	27/2021/QĐ-HĐQT	30/12/2021	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
28	28/2021/QĐ-HĐQT	30/12/2021	Ban hành Quy chế bán hàng của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
29	29/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	Danh sách nhà cung cấp năm 2022 của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
30	30/2021/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Danh sách nhà cung cấp năm 2022 của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.





Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trương Thị Trâm	Trưởng ban BKS	CN: 0 CP	CN: 0%
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	CN: 0 CP	CN: 0%
3	Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	CN: 0 CP	CN: 0%

Sơ yếu lí lịch của Ban kiểm soát

Bà TRƯƠNG THỊ TRÂM

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1984

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP chiếm 0% VDL

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Kiểm toán Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật kinh doanh.
- Chứng chỉ kế toán viên của Bộ Tài chính.

Quá trình công tác

- Từ 08/2007 - 01/2011 Trợ lý Kiểm toán Công ty Kiểm toán KSI Việt Nam.
- Từ 03/2011 - 04/2016 Nhân viên Kiểm toán nội bộ - CTCP Bột Giặt LIX.
- Từ 04/2016 – nay Trưởng ban kiểm soát - CTCP Bột Giặt LIX.



Bà NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

TV. Ban Kiểm soát

Thông tin cá nhân

Năm sinh: 1975

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2002.

Quá trình công tác

- Từ 04/1996 - 01/2010 Nhân viên Phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- Từ 02/2010 - 06/2017 Phó Phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- Từ 06/2017 - nay Trưởng phòng Kế hoạch và Kho vận CTCP Bột giặt LIX.
- Từ 04/2010 - nay Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.



Bà PHẠM THỊ HUYỀN

TV. Ban Kiểm soát

Thông tin cá nhân

Năm sinh: 1989

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Quản lý Kinh tế.

Quá trình công tác

- Năm 2013 Kế toán viên Công ty TNHH Jami Việt Nam
- Từ 2014 - 2015 Kế toán tổng hợp, Phụ trách phòng mua hàng, Trợ lý GD Điều hành Công ty TNHH Jami Việt Nam
- Từ 01/2016 - 12/2017 Phụ trách Kiểm soát nội bộ kiêm Trợ lý GD Điều hành Công ty TNHH Jami Việt Nam
- Từ 07/2016-12/2017 Trợ lý TGD, Phụ trách Phòng kế toán, Chủ nhiệm dự án cung ứng nhân lực Công ty TNHH Jami Việt Nam
- Từ 03/2018 - nay Chuyên viên Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hoá chất Việt Nam
- Từ 04/2018 - 04/2021 Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn, Thành viên HĐQT
- Từ 04/2021 - nay Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Bột giặt Lix





Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	
			Trình độ chuyên môn	
1	Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	29/04/2021	

Hoạt động của Ban kiểm soát

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty:

- 01** Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 02** Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty
- 03** Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- 04** Ban kiểm soát nhận thấy tình hình thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin của ban điều hành trong năm 2021 là đúng quy định.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

- 01** Trong năm 2021, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- 02** Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- 03** Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

- 01** Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và Thông tư 200 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.
- 02** Các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.
- 03** Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất về các số liệu trên Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính 6 tháng của Công ty. Báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trương Thị Trâm	Trưởng ban	5/5	100%	
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	5/5	100%	
3	Phạm Thị Huyền	Thành viên	3/5	60%	Thành viên mới từ ngày 29/04/2021



**Nội dung và kết quả của các cuộc họp Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát đã tổ chức 05 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
01	01/2021/BB-BKS	22/02/2021	Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020; xây dựng kế hoạch làm việc của BKS năm 2021; thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát để trình bày trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
02	02/2021/BB-BKS	03/04/2021	Rà soát các quy chế; rà soát thẩm quyền phê duyệt hợp đồng; thống nhất nội dung Báo cáo của BKS trong cuộc họp HĐQT lần 2 ngày 05/04/2021
03	03/2021/BB-BKS	29/04/2021	Thống nhất phân công nhiệm vụ của thành viên BKS giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông 2021-2022
04	04/2021/BB-BKS	06/08/2021	Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2021; thông qua báo cáo kết quả hoạt động của BKS 6 tháng đầu năm 2021.
05	05/2021/BB-BKS	18/10/2021	Thẩm định Báo cáo tài chính Quý III năm 2021; rà soát các quy chế hiện hành của Công ty.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Người thực hiện giao dịch (Bán)	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sử hữu đầu kỳ		Số CP sử hữu cuối kỳ	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT kiêm Trợ lý TGD, Người UQ Công bố thông tin	80.000	0,247%	20.000	0,0617%

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương, thưởng	Tổng thù lao	Các khoản lợi ích khác	Ghi chú
Hội đồng quản trị và Ban Điều hành						
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	-	56.000.000	-	Thù lao từ tháng 05/2021
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.458.208.128	60.000.000	-	-
3	Bùi Công Thân	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.286.204.410	60.000.000	-	-
4	Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT	708.789.895	60.000.000	-	-
5	Vũ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	757.859.462	60.000.000	-	-
6	Ông Lê Đình Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	1.280.541.410	-	-	-
7	Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	1.121.278.898	-	-	-
Ban kiểm soát						
1	Trương Thị Trâm	Trưởng BKS	549.965.636	16.000.000	-	Thù lao từ tháng 05/2021
2	Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	-	16.000.000	-	Thù lao từ tháng 05/2021
3	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	638.670.936	24.000.000	-	-

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Năm 2021	Mua nguyên vật liệu
2	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Năm 2021	Mua nguyên vật liệu
3	Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn	Năm 2021	Mua nguyên vật liệu
4	CTCP Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn	Năm 2021	Mua nguyên vật liệu
5	CTCP Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất	Công ty trong cùng Tập đoàn	Năm 2021	Phí tư vấn

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 101
- Báo cáo kiểm toán độc lập 103
- Báo cáo tài chính kiểm toán 105



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301444263, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 324.000.000.000 VND.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-28) 38.966.803
- Fax : (84-28) 38.967.522
- Website : www.lixco.com

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm
Ông Phan Thanh Bình	Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Quốc Đại	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Cao Thành Tín	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Bùi Công Thân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Đoàn Thị Tâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Hoàng Chương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Trâm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Cao Thành Tín	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2020
Ông Bùi Công Thân	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Đình Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo là ông Cao Thành Tín - Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,


Cao Thành Tín
 Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

Phan Cao Huyền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		698.240.683.217	557.214.992.961
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	140.952.448.994	13.994.257.317
1. Tiền	111		20.952.448.994	13.994.257.317
2. Các khoản tương đương tiền	112		120.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		149.335.653.847	193.757.141.333
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	139.518.743.259	173.711.383.901
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	6.175.671.241	19.497.352.242
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3.641.239.347	548.405.190
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		310.691.408.767	278.307.687.621
1. Hàng tồn kho	141	V.5	310.691.408.767	278.307.687.621
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		97.261.171.609	71.155.906.690
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.559.581.640	3.241.506.357
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		95.701.589.969	67.914.400.333
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		469.403.099.048	460.453.773.037
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		410.307.422.079	400.684.326.325
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	368.856.958.085	358.011.895.095
- Nguyên giá	222		658.220.372.464	598.113.474.021
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(289.363.414.379)	(240.101.578.926)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	41.450.463.994	42.672.431.230
- Nguyên giá	228		54.309.873.118	54.309.873.118
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.859.409.124)	(11.637.441.888)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		310.000.000	1.060.423.636
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	310.000.000	1.060.423.636
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		55.000.000.000	55.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	55.000.000.000	55.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.785.676.969	3.709.023.076
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	1.400.060.898	1.459.231.172
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	2.385.616.071	2.249.791.904
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.167.643.782.265	1.017.668.765.998

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		418.543.182.989	380.174.501.932
I. Nợ ngắn hạn	310		410.202.740.892	372.270.557.766
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	208.073.423.421	197.148.692.822
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	25.132.622.002	13.492.974.848
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	19.701.473.068	18.321.245.140
4. Phải trả người lao động	314	V.15	49.822.552.671	42.205.258.389
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	11.928.080.357	11.248.959.520
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	24.698.699.758	22.521.989.023
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	55.000.000.000	55.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	15.845.889.615	12.331.438.024
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.340.442.097	7.903.944.166
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	8.340.442.097	7.903.944.166
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		749.100.599.276	637.494.264.066
I. Vốn chủ sở hữu	410		749.100.599.276	637.494.264.066
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	324.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		324.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	253.156.949.057	172.619.019.551
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	171.943.650.219	140.875.244.515
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		4.577.478.007	140.875.244.515
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		167.366.172.212	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.167.643.782.265	1.017.668.765.998



Nguyễn Thị Yến Phương
 Nguyễn Thị Yến Phương
 Người lập

Phạm Thị Kim Hồng
 Phạm Thị Kim Hồng
 Kế toán trưởng

Cao Thành Tín
 Cao Thành Tín
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.652.839.724.795	2.991.900.989.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	39.836.512.539	89.708.019.608
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.613.003.212.256	2.902.192.970.348
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.079.989.670.662	2.162.901.192.259
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		533.013.541.594	739.291.778.089
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.717.648.353	6.746.443.041
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.978.749.829	5.185.188.448
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.122.229.641	3.849.999.997
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	216.970.509.002	337.015.226.625
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	105.192.726.981	107.522.728.902
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		210.589.204.135	296.315.077.155
11. Thu nhập khác	31	VI.8	465.145.773	449.420.231
12. Chi phí khác	32	VI.9	32.002.523	4.363.996.567
13. Lợi nhuận khác	40		433.143.250	(3.914.576.336)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		211.022.347.385	292.400.500.819
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	43.791.999.340	62.200.633.375
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	(135.824.167)	91.497.426
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		167.366.172.212	230.108.370.018
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	4.640	6.381
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	4.640	6.381



Nguyễn Thị Yến Phương
 Nguyễn Thị Yến Phương
 Người lập

Phạm Thị Kim Hồng
 Phạm Thị Kim Hồng
 Kế toán trưởng

Cao Thành Tín
 Cao Thành Tín
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		211.022.347.385	292.400.500.819
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	51.358.381.951	43.495.062.163
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	V1.5	102.844.929	(29.162.859)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V1.4, V1.8	(620.611.866)	(4.489.678.707)
- Chi phí lãi vay	06	V1.5	4.122.229.641	3.849.999.997
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		265.985.192.040	335.226.721.413
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.236.104.110	(64.643.090.411)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(32.383.721.146)	(96.808.879.729)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		31.805.665.770	24.795.770.614
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.741.094.991	(338.676.834)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, V1.5	(272.229.644)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(46.262.555.315)	(52.821.312.718)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(19.845.385.411)	(17.599.378.233)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		213.004.165.395	127.811.154.102
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.9, V.11	(54.157.927.857)	(116.575.987.617)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7, V1.8	138.200.908	32.963.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(15.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	15.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, V1.4	371.780.822	4.507.947.951
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(53.647.946.127)	(112.035.076.031)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	230.483.945.975	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(230.483.945.975)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(32.400.000.000)	(129.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.400.000.000)	(129.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		126.956.219.268	(113.823.921.929)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.994.257.317	127.820.580.940
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.972.409	(2.401.694)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	140.952.448.994	13.994.257.317

Nguyễn Thị Yến Phương

Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập

Phạm Thị Kim Hồng

Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng



Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; kinh doanh xuất nhập khẩu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.098 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.118 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm tài sản và chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí bảo hiểm tài sản

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (45-50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Trụ sở chính đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

21. Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.016.418.055	968.363.093
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.936.030.939	13.025.894.224
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	120.000.000.000	-
Cộng	140.952.448.994	13.994.257.317

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	31.096.760.183	33.522.190.265
Công ty TNHH sản xuất Hoàng Nam	5.085.486.351	10.958.453.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bách hóa xanh	5.651.116.850	49.399.615.705
Toyotsu Chemiplas Corporation	20.473.814.954	10.317.963.657
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	15.941.864.528	34.147.626.720
Công ty TNHH Nhựa Võ Song	18.166.804.300	-
Các khách hàng khác	43.102.896.093	35.365.534.554
Cộng	139.518.743.259	173.711.383.901

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	100.000.000
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất	-	100.000.000
<i>Trả trước các nhà cung cấp khác</i>	6.175.671.241	19.397.352.242
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	-	2.377.228.641
Công ty TNHH Kỹ thuật Môi trường Kỹ Nguyễn	-	2.040.000.000
Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Xuất nhập khẩu Anh Duy	1.054.092.600	-
Công ty TNHH Khả Doanh	3.734.846.600	-
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Song Hiệp Lợi	-	10.203.636.365
Các nhà cung cấp khác	1.386.732.041	4.776.487.236
Cộng	6.175.671.241	19.497.352.242

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm	110.630.136	-	-	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	25.000.000	-	20.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.505.609.211	-	528.405.190	-
Cộng	3.641.239.347	-	548.405.190	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	13.396.672.590	-	16.812.709.197	-
Nguyên liệu, vật liệu	175.960.821.200	-	146.570.540.915	-
Công cụ, dụng cụ	3.875.778.653	-	2.923.989.859	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.072.365.406	-	2.555.427.225	-
Thành phẩm	102.072.002.699	-	104.613.854.279	-
Hàng hóa (*)	3.313.768.219	-	4.831.166.146	-
Cộng	310.691.408.767	-	278.307.687.621	-

(*) Trong đó hàng hóa bất động sản tại thời điểm cuối năm là 2.234.719.546 VND (Số đầu năm là 2.234.719.546 VND).

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tài sản	42.886.035	43.880.500
Công cụ, dụng cụ	1.188.406.030	3.000.684.619
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	328.289.575	196.941.238
Cộng	1.559.581.640	3.241.506.357

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	579.276.602	252.125.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	820.784.296	1.207.106.172
Cộng	1.400.060.898	1.459.231.172

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	Nguyên giá				
Số đầu năm	241.067.612.405	324.925.849.462	21.607.129.268	10.512.882.886	598.113.474.021
Mua trong năm	10.156.143.371	47.544.777.427	998.000.000	1.222.133.271	59.921.054.069
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	241.184.000	819.239.636	(630.742.000)	(138.766.500)	1.060.423.636
Thanh lý, nhượng bán	-	(105.070.762)	(630.742.000)	(138.766.500)	(874.579.262)
Số cuối năm	251.464.939.776	373.184.795.763	21.974.387.268	11.596.249.657	658.220.372.464
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	34.673.767.332	48.360.487.184	7.285.440.632	2.410.978.659	92.730.673.807
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	90.119.986.302	132.094.580.029	13.333.043.001	4.553.969.594	240.101.578.926
Khấu hao trong năm	15.088.186.509	31.481.911.805	2.200.765.453	1.365.550.948	50.136.414.715
Thanh lý, nhượng bán	-	(105.070.762)	(630.742.000)	(138.766.500)	(874.579.262)
Số cuối năm	105.208.172.811	163.471.421.072	14.903.066.454	5.780.754.042	289.363.414.379
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	150.947.626.103	192.831.269.433	8.274.086.267	5.958.913.292	358.011.895.095
Số cuối năm	146.256.766.965	209.713.374.691	7.071.320.814	5.815.495.615	368.856.958.085
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	54.261.691.300	48.181.818	54.309.873.118
Số cuối năm	54.261.691.300	48.181.818	54.309.873.118
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	11.625.530.271	11.911.617	11.637.441.888
Khấu hao trong năm	1.205.906.628	16.060.608	1.221.967.236
Số cuối năm	12.831.436.899	27.972.225	12.859.409.124
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	42.636.161.029	36.270.201	42.672.431.230
Số cuối năm	41.430.254.401	20.209.593	41.450.463.994
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	408.775.000	(408.775.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.060.423.636	310.000.000	(1.060.423.636)	310.000.000
Dịch vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án xưởng sản xuất tại Chi nhánh Bình Dương	281.363.636	-	(281.363.636)	-
Dự án đầu tư nâng công suất sản xuất từ 60.000 tấn sản phẩm/năm lên 150.000 tấn sản phẩm/năm	429.060.000	-	(429.060.000)	-
Dự án đầu tư nâng công suất xưởng sản xuất chất tẩy rửa lỏng tại Chi nhánh Bình Dương	350.000.000	-	(350.000.000)	-
Dự án kho nguyên liệu, bao bì	-	310.000.000	-	310.000.000
Cộng	1.060.423.636	718.775.000	(1.469.198.636)	310.000.000

10. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106872723 ngày 09 tháng 6 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico với giá trị phần vốn góp là 130.000.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 55.000.000.000 VND, tương đương 11% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị triển khai dự án đầu tư, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Công ty đã dùng tổng số vốn thực góp tính theo mệnh giá vào vốn điều lệ của Công ty TNHH Xalivico tại từng thời điểm để đảm bảo cho khoản vay tại Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.249.791.904	2.341.289.330
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	135.824.167	(91.497.426)
Số cuối năm	2.385.616.071	2.249.791.904

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn**Phải trả các bên liên quan**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	1.788.985.000	4.892.206.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	233.245.045	206.736.199
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	1.097.338.000	2.388.214.510
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	118.833.000	62.092.800
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất	205.046.381.776	189.599.443.313
Phải trả các nhà cung cấp khác	21.491.654.800	26.394.827.250
Công ty TNHH UIC Việt Nam	-	4.528.574.778
Công ty Hóa chất Soft	7.501.945.946	23.511.315.080
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico	2.498.164.838	18.396.137.277
Toyota Tsusho Corporation (TTC)	19.464.892.920	-
A.R. Stanchem PVT.LTD	16.782.718.920	-
Công ty Cổ phần Hóa chất Vico	137.095.644.952	116.768.588.928
Các nhà cung cấp khác	208.073.423.421	197.148.692.822

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**Trả trước của bên liên quan**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	976.514	-
Trả trước của người mua khác	25.131.645.488	13.492.974.848
Hadramout Al Wadi Trading Co., Ltd.	199.834.054	1.913.715.373
Chip Mong Group., Ltd.	16.655.426.794	864.767.693
Các khách hàng khác	8.276.384.640	10.714.491.782
Cộng	25.132.622.002	13.492.974.848

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	809.320.235	31.874.786.636	(30.668.643.122)	2.015.463.749
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	24.575.123.707	(24.575.123.707)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.750.477.032	(1.750.477.032)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.382.189.543	43.791.999.340	(46.262.555.315)	14.911.633.568
Thuế thu nhập cá nhân	127.712.038	8.574.222.425	(8.441.701.080)	260.233.383
Thuế môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Thuế nhà thầu	2.023.324	65.234.184	(59.720.735)	7.536.773
Tiền thuế đất	-	7.742.674.057	(5.236.068.462)	2.506.605.595
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	108.353.165	(108.353.165)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	24.456.514	(24.456.514)	-
Cộng	18.321.245.140	118.513.327.060	(117.133.099.132)	19.701.473.068

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	05%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lỏng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	211.022.347.385	292.400.500.819
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	19.186.608.836	22.942.934.423
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.248.959.520)	(14.293.624.094)
Thu nhập tính thuế	218.959.996.701	301.049.811.148
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	43.791.999.340	60.209.962.230
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước (*)	-	1.990.671.145
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	43.791.999.340	62.200.633.375

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu theo Biên bản kiểm toán Nhà nước.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Công ty sử dụng năng suất lao động tính theo tổng sản phẩm để xây dựng quỹ tiền lương năm 2021.

Số dư cuối năm là lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	1.780.951.625	1.725.442.108
Chi phí hỗ trợ tiếp thị	5.432.860.780	3.995.044.847
Thưởng đạt doanh số	307.907.632	579.773.132
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.406.360.320	4.948.699.433
Cộng	11.928.080.357	11.248.959.520

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	23.666.805.544	19.816.805.547
Tập đoàn Vingroup - Chi phí lãi vay	23.666.805.544	19.816.805.547
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.031.894.214	2.705.183.476
Kinh phí công đoàn	607.558.814	653.369.614
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	424.335.400	2.051.813.862
Cộng	24.698.699.758	22.521.989.023

17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của khách hàng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần (bên liên quan) để đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico - Công ty liên kết với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 03 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản đầu tư vào Công ty liên kết.

Khoản vay này được gia hạn thanh toán không quá 12 tháng kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2021 theo phụ lục hợp đồng số 1611/HĐV/VGR-LIX nên được chuyển trình bày ở khoản Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	230.483.945.975	(230.483.945.975)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	55.000.000.000	-	-	55.000.000.000
Cộng	55.000.000.000	230.483.945.975	(230.483.945.975)	55.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.978.356.750	11.854.418.501	(6.104.900.000)	7.727.875.251
Quỹ phúc lợi	10.353.081.274	11.505.418.501	(13.740.485.411)	8.118.014.364
Cộng	12.331.438.024	23.359.837.002	(19.845.385.411)	15.845.889.615

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	324.000.000.000	118.980.203.015	112.215.712.033	555.195.915.048
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	230.108.370.018	230.108.370.018
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm trước	-	-	(18.210.021.000)	(18.210.021.000)
Trích lập các quỹ khác trong năm trước	-	53.638.816.536	(53.638.816.536)	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(32.400.000.000)	(32.400.000.000)
Tạm ứng cổ tức trong năm trước	-	-	(97.200.000.000)	(97.200.000.000)
Số dư cuối năm trước	324.000.000.000	172.619.019.551	140.875.244.515	637.494.264.066
Số dư đầu năm nay	324.000.000.000	172.619.019.551	140.875.244.515	637.494.264.066
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	167.366.172.212	167.366.172.212
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay	-	-	(23.359.837.002)	(23.359.837.002)
Trích lập các quỹ khác trong năm nay	-	80.537.929.506	(80.537.929.506)	-
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(32.400.000.000)	(32.400.000.000)
Số dư cuối năm nay	324.000.000.000	253.156.949.057	171.943.650.219	749.100.599.276

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của nhà nước	165.240.000.000	165.240.000.000
Vốn góp của cổ đông khác	158.760.000.000	158.760.000.000
Cộng	324.000.000.000	324.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.400.000	32.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	129.600.000.000	97.200.000.000	32.400.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	80.537.929.506	-	80.537.929.506
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23.010.837.002	-	23.010.837.002
• Trích Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	349.000.000	-	349.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**21a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	461.339,72	62.944,75
Euro (EUR)	257,16	235,16

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa số
Trụ sở chính	719.357.115	719.357.115	Khách hàng đã rời khỏi địa điểm kinh doanh và không có khả năng thanh toán nợ
Chi nhánh Hà Nội	473.072.580	473.072.580	
Cộng	1.192.429.695	1.192.429.695	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	2.493.013.116.051	2.847.467.320.661
Doanh thu hoạt động khác	159.826.608.744	144.433.669.295
Cộng	2.652.839.724.795	2.991.900.989.956

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam</i> Bán thành phẩm	9.180.000	2.927.521.785
<i>Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam</i> Bán thành phẩm	-	148.882.500
<i>Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam</i> Bán thành phẩm	-	980.000.000
<i>Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam</i> Bán thành phẩm	-	34.363.800
<i>Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng</i> Bán thành phẩm	-	6.872.760

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn</i> Bán thành phẩm	10.603.872	33.177.324
<i>Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền</i> Bán thành phẩm	-	15.708.960
<i>Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Hóa chất Miền Nam</i> Bán thành phẩm	2.868.552	-
<i>Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam</i> Bán thành phẩm	286.040.260	-
<i>Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i> Bán thành phẩm	153.512.960	65.454.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	36.782.798.365	44.435.672.547
Hàng bán bị trả lại	3.053.714.174	45.272.347.061
Cộng	39.836.512.539	89.708.019.608
3. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.933.707.630.883	2.057.947.122.226
Giá vốn hoạt động khác	146.282.039.779	104.954.070.033
Cộng	2.079.989.670.662	2.162.901.192.259
4. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	482.410.958	4.456.715.072
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.227.763	37.065.797
Lãi bán ngoại tệ	1.705.489.308	988.945.929
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.490.794.417	1.234.040.670
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	29.162.859
Doanh thu tài chính khác	725.907	512.714
Cộng	4.717.648.353	6.746.443.041
5. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.122.229.641	3.849.999.997
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	661.356.503	645.419.942
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	102.844.929	-
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	92.318.756	689.768.509
Cộng	4.978.749.829	5.185.188.448

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	34.309.539.366	44.623.300.235
Chi phí vật liệu, đồ dùng	9.960.594.873	17.575.383.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.671.085.253	4.525.216.488
Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.113.017.055	157.517.163.824
Các chi phí khác	62.916.272.455	112.774.162.458
Cộng	216.970.509.002	337.015.226.625

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	46.179.521.497	50.826.695.986
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	13.168.636.485	10.640.895.599
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.484.285.684	6.897.819.908
Thuế, phí và lệ phí	4.794.380.425	2.485.388.242
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.293.373.711	13.661.574.904
Các chi phí khác	21.272.529.179	23.010.354.263
Cộng	105.192.726.981	107.522.728.902

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	138.200.908	32.963.635
Thu nhập do xử lý công nợ	155.529.318	341.380.251
Thu nhập khác	171.415.547	75.076.345
Cộng	465.145.773	449.420.231

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt vi phạm hành chính	-	2.897.110.271
Chi phí khác	32.002.523	1.466.886.296
Cộng	32.002.523	4.363.996.567

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	167.366.172.212	230.108.370.018
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(16.736.617.221)	(23.010.837.002)
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành	(309.120.000)	(349.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	150.320.434.991	206.748.533.016
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	32.400.000	32.400.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.640	6.381

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.783.404.094.830	1.943.217.415.064
Chi phí nhân công	208.362.321.537	216.997.778.652
Chi phí khấu hao tài sản cố định	51.358.381.951	43.495.062.163
Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.944.494.828	187.309.782.330
Chi phí khác	106.874.558.680	147.295.077.470
Cộng	2.274.943.851.826	2.538.315.115.679

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	3.230.922.750	1.668.170.903
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	1.158.240.000	5.668.614.365

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị			
Ông Phan Thanh Bình	Chủ tịch	28.000.000	74.000.000
Ông Phạm Quốc Đại	Chủ tịch	56.000.000	-
Ông Cao Thành Tín	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	1.518.208.128	1.156.793.333
Ông Bùi Công Thân	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.346.204.410	1.121.376.667
Ông Vũ Hoàng Chương	Thành viên	817.859.462	860.458.499
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	768.789.895	815.916.999

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ban kiểm soát			
Bà Trương Thị Trâm	Trưởng Ban	565.965.636	597.150.029
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	662.670.936	646.111.062
Bà Huỳnh Thị Ngọc Toàn	Thành viên	-	586.926.977
Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên	16.000.000	-
Ban điều hành			
Ông Lê Đình Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	1.280.541.410	1.154.175.667
Bà Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	1.121.278.898	1.045.550.332
Cộng		8.181.518.775	8.058.459.565

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Xalivico	Công ty liên kết
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Liên quan với công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VL.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	39.836.336.000	48.520.269.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	16.427.756.000	24.474.488.400
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất		
Mua nguyên vật liệu	1.635.136.200	1.783.432.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì		
Mua nguyên vật liệu	2.445.906.214	2.603.574.447
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất		
Phí tư vấn	250.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13, V.17 và V.18.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	475.260.812.997	2.137.742.399.259	2.613.003.212.256
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	475.260.812.997	2.137.742.399.259	2.613.003.212.256
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	96.946.091.734	436.067.449.860	533.013.541.594
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(322.163.235.983)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			210.850.305.611
Doanh thu hoạt động tài chính			4.717.648.353
Chi phí tài chính			(4.978.749.829)
Thu nhập khác			465.145.773
Chi phí khác			(32.002.523)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(43.791.999.340)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			135.824.167
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			167.366.172.212
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			61.990.214.155
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			53.176.712.311
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	488.610.493.191	2.413.582.477.157	2.902.192.970.348
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	488.610.493.191	2.413.582.477.157	2.902.192.970.348
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	124.466.472.076	614.825.306.013	739.291.778.089
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(444.537.955.527)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			294.753.822.562
Doanh thu hoạt động tài chính			6.746.443.041
Chi phí tài chính			(5.185.188.448)
Thu nhập khác			449.420.231

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Chi phí khác			(4.363.996.567)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(62.200.633.375)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(91.497.426)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			230.108.370.018
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			120.292.993.804
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			45.660.414.388

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	215.093.441.682	895.164.724.512	1.110.258.166.194
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			57.385.616.071
Tổng tài sản			1.167.643.782.265
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	78.015.680.880	324.681.612.494	402.697.293.374
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			15.845.889.615
Tổng nợ phải trả			418.543.182.989
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	170.163.795.086	790.255.179.008	960.418.974.094
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			57.249.791.904
Tổng tài sản			1.017.668.765.998
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	65.173.193.616	302.669.870.292	367.843.063.908
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			12.331.438.024
Tổng nợ phải trả			380.174.501.932

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	2.453.176.603.512	2.757.759.301.053
Lĩnh vực hoạt động khác	159.826.608.744	144.433.669.295
Cộng	2.613.003.212.256	2.902.192.970.348

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	58.198.528.918	114.306.362.776	1.042.348.262.103	912.621.726.321
Lĩnh vực hoạt động khác	3.791.685.237	5.986.631.028	67.909.904.091	47.797.247.773
Cộng	61.990.214.155	120.292.993.804	1.110.258.166.194	960.418.974.094

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	208.073.423.421	-	-	208.073.423.421
Vay và nợ	55.000.000.000	-	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	36.019.221.301	8.340.442.097	-	44.359.663.398
Cộng	299.092.644.722	8.340.442.097	-	307.433.086.819
Số đầu năm				
Phải trả người bán	197.148.692.822	-	-	197.148.692.822
Vay và nợ	55.000.000.000	-	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	33.117.578.929	7.903.944.166	-	41.021.523.095
Cộng	285.266.271.751	7.903.944.166	-	293.170.215.917

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu và mua máy móc thiết bị với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	461.339,72	257,16	62.944,75	235,16
Phải thu khách hàng	931.872,69	-	489.024,66	-
Phải trả người bán	(1.942.281,18)	-	(1.596.877,88)	-
Các khoản phải trả khác	(339.896,24)	(7.335,74)	(392.427,17)	(7.335,74)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(888.965,01)	(7.078,58)	(1.437.335,64)	(7.100,58)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	140.952.448.994	-	13.994.257.317	-	140.952.448.994	13.994.257.317
Phải thu khách hàng	139.518.743.259	-	173.711.383.901	-	139.518.743.259	173.711.383.901
Các khoản phải thu khác	3.641.239.347	-	548.405.190	-	3.641.239.347	548.405.190
Cộng	284.112.431.600	-	188.254.046.408	-	284.112.431.600	188.254.046.408

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	208.073.423.421	197.148.692.822	208.073.423.421
Vay và nợ	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	44.359.663.398	41.021.523.095	44.359.663.398	41.021.523.095
Cộng	307.433.086.819	293.170.215.917	307.433.086.819	293.170.215.917

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính


Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này.


5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2022


Nguyễn Thị Yên Phương
Người lập


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng


Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CAO THÀNH TÍN



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX



Số 3 Đường Số 2, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh



028 - 38 964 072



(028) 38967522



www.lixco.com